

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25
Ngày 4/3 đến ngày 8/3/2024

Thứ Ngày	Tiết t	Tiết PPC T	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 4/3	1	25	Chào cờ	Tuần 25				
	2	121	Toán	Ôn tập				
	3	49	Tập đọc	Phong cảnh đền Hùng		x		
	4	25	Lịch sử	Sấm sét đêm giao thừa			x	x
	5	25	Kể chuyện	Vì muôn dân				
	6	25	Kĩ thuật	Lắp xe ben (tiết 2)			x	
	7	49	LT Tiếng Việt	Luyện tập liên kết câu				
	8	49	LT Toán	Luyện tập				
BA 5/3	1	49	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ		x		
	2	122	Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
	3	25	Chính tả	Nghe-viết : Ai là Thủy tổ của loài người	x	x		
	4	49	Khoa học	Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiếp theo)	x	x	x	x
	5	25	Địa Lí	Châu Phi				
	6	25	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (Tiết 1)	x	x		
	7	49	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ TH Quyền con người. Nội dung: Quyền được học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu. Quyền vui chơi, giải trí.		x		
	8	45	Thể dục	Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi: chuyền nhanh; nhảy nhanh”				
TU 6/3	1	49	TLV	Kiểm tra viết : Tả đồ vật		x		
	2	123	Toán	Cộng số đo thời gian		x		
	3	50	Tập đọc	Cửa sông				
	4	97	Tiếng Anh	Unit 8				

	5	98	Tiếng Anh	Unit 8				
	6	25	NGLL	THKNS: Kỹ năng thích nghi HĐTN: Dự án sắc màu thế giới VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 4,5				
	7	50	LT Toán	Giới thiệu các đề kiểm tra giữa học kì II				
	8	50	LT Tiếng Việt	Rèn viết hoa nhóm chữ C, G				
NĂM 7/3	1	50	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ		x		
	2	124	Toán	Trừ số đo thời gian				
	3	25	Âm nhạc	Học bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa.				
	4	50	Khoa học	Cây con mọc lên từ hạt	x	x	x	x
	5	99	Tiếng Anh	Unit 8				
	6	50	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ		x		
	7	49	Tin học	Luyện tập về thủ tục				
	8		KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 (tiết 1)				
SÁU 8/3	1	100	Tiếng Anh	Unit 8				
	2	125	Toán	Luyện tập				
	3	50	TLV	Tập viết đoạn đối thoại		x		
	4	25	SHTT	Tuần 25				
	5	25	Mĩ thuật	Trang phục yêu thích				
	6	50	Tin học	Luyện tập về thủ tục				
	7		Năng khiếu					
	8	50	Thể dục	Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi: chuyền nhanh; nhảy nhanh”				

Thứ hai ngày 4 tháng 3 năm 2024

Luyện tập tiếng việt

Tiết PPCT: 49

LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ (ND Ghi nhớ).
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Các câu trong những đoạn văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào? Đánh dấu X vào ô trống thích hợp (theo mẫu):

Đoạn văn	Liên kết câu bằng cách	
	Lặp từ ngữ	Thay thế từ ngữ
<p>Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao và xa hơn.</p> <p style="text-align: right;">Theo Nguyễn Thế Hội</p>	X	
<p>Cái hồ nước quanh làng mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.</p> <p style="text-align: right;">Theo Nguyễn Trọng Tạo</p>		X
<p>Bộ váy của tê tê màu đen nhạt, rất giống váy cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều. Bộ váy như một bộ giáp sắt che kín từ đầu xuống sát các ngón chân và tận mút chỏm đuôi</p> <p style="text-align: right;">Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang</p>	X	
<p>Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.</p> <p style="text-align: right;">Theo Tô Phương</p>		X
<p>Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần.</p> <p style="text-align: right;">Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang</p>	X	
<p>Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành giáo viên của trường, làm</p>		X

mọi việc giúp đỡ thầy. Theo Ku-rô-y-a-na-gi (Phi Văn Gừng dịch)		
---	--	--

Bài 2: Em hãy tìm những từ ngữ thay thế thích hợp cho các từ ngữ được gạch chân trong đoạn văn sau:

- Chúng tôi , bạn, bạn ấy, Hương, bạn , chúng tôi.

Bài 3: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để các câu, các đoạn được liên kết nhau.

- Bé, chiếc lá, vừa...đã, chiếc lá, bé, chiếc lá, chiếc lá.

- trận mưa, chiếc lá, bé, trận mưa, trận mưa, bé, bé, trận mưa, bé, bé, bé, chiếc lá, bé.

Nhận xét tiết học

Luyện tập Toán
LUYỆN TẬP

Tiết PPCT: 49

I. Mục tiêu:

- Viết được tên của các hình đã học.
- Tính được diện tích hình tam giác, hình thang.
- Tính toán cẩn thận.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: Vở luyện tập toán 5 (tập 2) trang 27, 28

1. Viết tên của mỗi hình vào chỗ chấm:

- a) Hình thang
- b) Hình tròn
- c) Hình lập phương
- d) Hình hộp chữ nhật

2. Tính tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA. Cho biết ABCE là hình bình hành (xem hình bên dưới sgk).

Bài giải

Diện tích hình tam giác CED:

$$8 \times 3,2 : 2 = 12,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

Độ dài cạnh AD là:

$$6 + 8 = 14 \text{ (m)}$$

Diện tích hình thang BCDA là:

$$(6 + 14) \times 3,2 : 2 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA là:

$$12,8 : 32 = 0,4$$

Đáp số: 0,4

3. Một hồ cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,8m và chiều cao 1m. Lượng nước trong hồ chiếm 85% thể tích của hồ. Hỏi trong hồ có bao nhiêu lít nước ? ($1\text{dm}^3 = 1 \text{ lít}$)

Bài giải

Thể tích hồ cá:

$$1,2 \times 0,8 \times 1 = 0,96 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$\text{Đổi } 0,96 \text{ m}^3 = 960 \text{ dm}^3$$

Số lít nước trong hồ có là:

$$960 \times 85 : 100 = 816 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 816 lít

4. Cho hình lập phương có cạnh là a. Viết số và đơn vị thích hợp vào ô trống:

a	1,2 m	7 cm	0,5 dm	4 cm
<i>S_{xung quanh}</i>	5,76 m ²	196 cm²	1 dm ²	64 cm ²
<i>S_{toàn phần}</i>	8,64 m ²	294 cm ²	1,5 dm²	96 cm ²
V	1,728 m ³	343 cm ³	0,125 dm ³	64 cm²

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 5 tháng 3 năm 2024

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 49 ***Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ***

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển cách liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: Nêu miệng

- 1 em đọc bài,
- Lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

1. Chọn từ ngữ thích hợp (cá song, tôm, thuyền, cá chim, chỢ) điền vào chỗ trống để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :

Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướn át như cánh chim trong mưa. **Thuyền** lưới mui bằng **Thuyền** giã đôi mui cong. **Thuyền** khu Bốn buồm chữ nhật.

Thuyền Vạn Ninh buồm cánh én. **Thuyền** nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con **cá song** khoẻ, vót lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con **chim** mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vẩy. Những con **tôm** tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

Theo THI SẢNH

*Hoạt động ứng dụng

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu) về loài hoa đào hoặc hoa mai, trong đoạn văn có sử dụng các từ ngữ lặp lại để liên kết câu. Gạch dưới các từ ngữ đó.

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Bài tập 2: Gạch chân từ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

Bài làm:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc **bé** thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà **bé** rất lười học. **Bé** chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

ĐẠO ĐỨC

Tiết PPCT: 25

PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI (TIẾT 1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại. và biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.
- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.


Biết bảo vệ bản thân trước nguy cơ bị xâm hại.

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

II. Đồ dùng dạy học:

- Máy chiếu, phấn màu.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>A. Khởi động</p> <p>- Trò chơi: Vi - rút</p> <p>- Luật chơi: Một bạn là “Vi rút”. Hoá trang trang phục đáng sợ, vừa đi vừa nói: “<i>Tôi là vi rút</i>” và cố gắng chạm tay vào các bạn. Các bạn khác che mặt và tránh đi nơi khác. Bạn nào bị vi rút chạm vào sẽ trở thành vi rút và thực hiện việc đi truyền vi rút.</p> <p>- Khi các bạn thấy vi rút có nguy cơ chạm vào mình thì chúng ta phải làm gì?</p> <p>B. Bài mới</p> <p><u>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận</u></p> <p>Mục tiêu: Học sinh nêu được một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Chiếu tranh:</p>  <p>1</p>	<p>- GV giới thiệu trò chơi và phổ biến luật chơi.</p> <p>- GV hỏi, HS trả lời</p> <p>- GV chiếu tranh. HS quan sát.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Các nhóm phát biểu ý kiến.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét bổ sung.</p>



- GV kết luận.

2



- GV chiếu clip, học sinh theo dõi.

- GV hỏi, HS trả lời.
- GV kết luận.

3

Thảo luận:

- Chỉ và nói nội dung từng tranh theo cách hiểu của bạn
- Bạn có thể làm gì để phòng, tránh nguy cơ bị xâm hại.

=> Chốt: Trẻ em có thể bị xâm hại dưới nhiều hình thức, như 3 tranh đã quan sát. Các em cần lưu ý trường hợp trẻ em bị đòn, bị chửi mắng cũng là một dạng bị xâm hại. Hình 3 thể hiện sự xâm hại mang tính lợi dụng tình dục.

Hoạt động 2: Nêu được một số tác hại của tệ nạn xâm hại trẻ em

Mục tiêu: Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.

Cách tiến hành:

- xem Clip một bạn nhỏ bị bạo hành tại quán bánh xèo ở Bắc Ninh.
- Tinh thần và thân thể của bạn nhỏ sẽ như thế nào sau khi bị bạo hành?

=> Kết luận: Trẻ bị xâm hại sẽ có những tổn thương về tinh thần và thân thể, có thể ảnh hưởng đến tâm lý trẻ trong một thời gian dài. Vì vậy chúng ta phải biết phòng tránh để không bị xâm hại.

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số cách phòng, tránh xâm hại

Mục tiêu: Nêu một số cách phòng, tránh bị xâm hại.

Cách tiến hành:

* **Bước 1:**

- Chia sẻ một số câu chuyện, mẩu tin mà mình đã sưu tầm được qua báo, đài hoặc em được chứng kiến trong cuộc sống.

Thảo luận chung:

- Em có suy nghĩ gì về mẩu tin trên?

- HS chia sẻ. HS khác lắng nghe,

- HS thảo luận nhóm.

- Các nhóm phát biểu ý kiến.

- HS trao đổi trong nhóm.

<p>- Nhân vật trong mẩu tin gặp tình huống nguy hiểm như thế nào?</p> <p>- Nhân vật ấy làm thế nào để ứng phó với tình huống nguy hiểm đó?</p> <p>* Bước 2:</p> <p>- Trao đổi một số quy tắc an toàn cá nhân</p> <p>=> Chốt:</p> <p>- Không đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ</p> <p>- Không ở phòng kín với người lạ.</p> <p>- Không nhận quà hoặc nhận tiền giúp đỡ đặc biệt của người khác mà không có lí do.</p> <p>- Không đi nhờ xe người lạ.</p> <p>- Không để người lạ đến gần đến mức họ có thể chạm tay vào bạn.</p> <p>=> Bài học:</p> <p>- Xâm hại trẻ em là những hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình cảm, tâm lý của trẻ dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em,....</p> <p>- Trẻ bị xâm hại sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thân thể và tinh thần. Có thể ảnh hưởng đến tâm lý trẻ trong một thời gian dài.</p> <p>C. Nhận xét – Dặn dò</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Dặn HS học thuộc bài</p> <p>- Tìm hiểu thêm các mẩu chuyện liên quan đến bài học.</p>	<p>- GV kết luận</p> <p>- GV rút ra bài học. HS lắng nghe</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò. HS lắng nghe.</p>
---	---

Thứ tư, ngày 6 tháng 3 năm 2024

Luyện tập Toán

Tiết PPCT: 50 GIỚI THIỆU CÁC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

I. Mục tiêu:

- Củng cố lại các dạng toán đã học.
- Giải đúng các bài toán về tỉ số phần trăm, diện tích các hình.
- Tính toán cẩn thận

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: Vỡ luyện tập toán 5 (tập 2) trang 29 - 34

Phần 1 (4 điểm)

Bài 1 (2 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số học sinh giỏi của trường Tiểu học Hùng Vương là 456 em và chiếm 38% số học sinh toàn trường. Hỏi Trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh ?

- A. 744 học sinh B. 600 học sinh
 C. 1200 học sinh D. 1020 học sinh

b) Một hình thang có tổng hai đáy 48dm và chiều cao 30dm. Diện tích hình thang có là :

- A. $720dm^2$ B. $1440dm^2$
 C. $78dm^2$ D. $39dm^2$

c) Một hình tam giác có diện tích là 6,48m và chiều cao 2,4m. Độ dài cạnh đáy của hình tam giác là:

- A. 2,7m B. 5,4m C. 54cm D. 27dm

d) Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 8dm là:

- A. $64dm^2$ B. $128dm^2$ C. $256dm^2$ D. $384dm^2$

Bài 2 (1 điểm). Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

Kết quả khảo sát yêu thích các loại hoa của một nhóm học sinh cho trên biểu đồ hình quạt bên.

* Số học sinh yêu thích hoa lan và hoa huệ chiếm 57% S

* Số học sinh yêu thích hoa hồng chiếm 47% Đ

Bài 3 (1 điểm). Đánh dấu (x) vào ô trống chỉ kết quả đúng:

- a) $80,5\% - 18,6\% = 61,1\%$
 b) $6,48\% : 6 = 1,08\%$
 c) $15,4\% \times 6 - 38,25\% = 54,15\%$

Phần 2 (6 điểm):

Bài 1 (1,5 điểm). Tính giá trị biểu thức:

$$10,9 \times 2,5 - 73,44 : 3,6$$

$$= 27,25 - 20,4 = 6,85$$

Bài 2 (1,5 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $120,7 - 8,7 - 11,3$ $= 120,7 - (8,7 + 11,3)$ $= 120,7 - 20$ $= 100,7$	b) $0,05 \times 0,125 \times 8 \times 14 \times 20$ $= 0,05 \times 20 \times 0,125 \times 8 \times 14$ $= 1 \times 1 \times 14$ $= 14$
--	---

Bài 3 (2 điểm). Sơ kết học kì 1, khối lớp Năm của trường Tiểu học Trường Sa có 15% học sinh giỏi, 40% học sinh khá, còn lại 135 em sắp loại trung bình và không có học sinh yếu. Tính số học sinh khối lớp Năm của trường đó?

Bài giải

Phần trăm số học sinh sếp loại trung bình là:

$$100\% - (10\% + 40\%) = 50\%$$

Số học sinh khối lớp Năm của trường đó là:

$$135 : 50 \times 100 = 270 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 270 học sinh

Bài 4 (1 điểm). Đường kính của một tấm bìa hình tròn bằng cạnh của một tấm bìa hình vuông. Biết chu vi của tấm bìa hình vuông là 56cm. Tính diện tích của bìa hình tròn?

Bài giải

Cạnh của tấm bìa hình vuông cũng chính là đường kính của tấm bìa hình tròn:

$$56 : 4 = 14 \text{ (cm)}$$

Bán kính của một tấm bìa hình vuông:

$$14 : 2 = 7 \text{ (cm)}$$

Diện tích của bìa hình tròn:

$$7 \times 7 \times 3,14 = 153,86 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 153,86 cm²

ĐỀ 2

Phần 1 (4 điểm):

Bài 1 (2 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:

a) Một lớp học có 20 học sinh nữ và 16 học sinh nam. Tỉ số phần trăm của số học sinh nam và số học sinh nữ là:

A. 125% **B. 80%** C. 20% D. 16%

b) Một hình tam giác có diện tích là 15,12m², độ dài đáy là 4,8m. Chiều cao của hình tam giác là :

A. 6,3m B. 3,15m C. 31,5m D. 63m

c) Một hình thang có diện tích 72dm² chiều cao 6dm. Trung bình cộng hai đáy của hình thang đó là:

A. 12dm B. 1,2dm C. 6dm D. 24dm

d) Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 2m và chiều cao 1m là:

A. 12m² B. 20m² **C. 28m²** D. 2,8m²

Bài 2 (2 điểm). Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột B
Tỉ số phần trăm của 22 và 62,5	35%
Tỉ số phần trăm của 14 và 40	47,5%
Tỉ số phần trăm của 38 và 80	124%
Tỉ số phần trăm của 31 và 25	35,2%

Phần 2 (6 điểm):

Bài 1 (1,5 điểm). Tính giá trị biểu thức:

$$80,05 : 2,5 + 18,75 + 10,2$$

$$= 32,02 + 28,95$$

$$= 60,97$$

Bài 2 (0,5 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$18,24 + 63,6 + 36,4 + 30,76$$

$$= (18,24 + 30,76) + (63,6 + 36,4)$$

$$= 49 + 100 = 149$$

Bài 3 (1 điểm). Tìm y:

a) $58,79 + y = 120$

$y = 120 - 58,79$

$y = 61,21$

b) $8,652 : y = 2,8$

$y = 8,652 : 2,8$

$y = 3,09$

Bài 4 (2 điểm). Một khu vườn hình thang có đáy lớn 120m, đáy bé 80m và chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy bé. Bác Năm đào trong khu vườn đó một cái ao hình tròn có bán kính 15m. Tính diện tích đất còn lại để trồng trọt?

Bài giải

Chiều cao khu vườn hình thang:

$80 : 4 \times 3 = 60 \text{ (m)}$

Diện tích khu vườn hình thang:

$(120 + 80) \times 60 : 2 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích cái ao hình tròn:

$15 \times 15 \times 3,14 = 706,5 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích đất còn lại để trồng trọt:

$6000 - 706,5 = 5293,5 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: $5293,5 \text{ m}^2$

Bài 5 (1 điểm). Tổng của hai số bằng số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số khác nhau, hiệu của hai số đó bằng số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số khác nhau và chia hết cho 3. Tìm hai số đó.

Bài giải

Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số khác nhau: 987

Số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số khác nhau và chia hết cho 3: 96

Số lớn là: $(987 + 96) : 2 = 541,5$

Số bé là: $(987 - 96) : 2 = 445,5$

Đáp số: số lớn: 541,5

Số bé: 445,5

- Nhận xét tiết học

Luyện tập Tiếng Việt

Tiết PPCT: 50

RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: C, Y

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ: C, Y

- Giúp HS có tính cẩn thận,.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: .

Hoạt động 1: Nêu miệng

- GV hướng dẫn HS lại cách viết

Trước khi viết, em quan sát nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào?

Hoạt động 2: Luyện viết

- GV cho HS thực hành viết vào vở.

C

G

Cây gòn (Trích)

Cây gòn già Ulanms rồi

Chắc là hơn tuổi ngoại

Cành lá vươn khắp trời

Da seot trần đến tị !

Bao tháng năm, mùa nắng

Gòn vẫn đứng canh làng

Có những đêm khuya vắng

Gòn thâm thì vôi trắng

Mùa quả khô tách vỏ

Trên cành bao "gấu" bông

Cứ đứng dựa trước gió

Hạt bay vào mệnh mông

Nguyễn Lâm Chưởng

Ngoài giờ lên lớp

THKNS: Kỹ năng thích nghi

HĐTN: Dự án sắc màu thế giới

VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 4,5

Thứ năm, ngày 7 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

Tiết PPCT: 25 **Học hát : EM VẪN NHỚ TRƯỜNG XƯA**

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh hát đúng giai điệu và lời ca bài hát .
- Biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát.
- Nhằm cho học sinh ht đng những chỗ luyện ly , những chỗ ngắt hơi ,chỗ khĩ của bi ht .

II. CHUẨN BI :

- Tập hát và đệm đàn tốt bài hát .
- Đàn organ, tranh ảnh , bảng phụ, thanh phách .
- Học sinh mang theo tập chép nhạc và SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>1 . Ôn định lớp – kiểm diện.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>HỌC HÁT :EM VẪN NHỚ TRƯỜNG XƯA</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn vào bài: Chúng ta đã được học rất nhiều bài hát viết về mái trường rất hay và dễ thương . Hôm nay thầy sẽ giới thiệu cho lớp chúng ta một bài hát cũng viết về mái trường với những hình ảnh thân quen , gần gũi như là hàng cây , ghé đáĐó là bài hát “ Em vẫn nhớ trường xưa” - GV gọi HS nhắc về một kỉ niệm đáng nhớ gắn liền với mái trường của mình . - GV mở đàn, hát cho HS nghe bài hát - GV gợi ý học sinh nói lên ý nghĩa bài hát <ul style="list-style-type: none"> - Bài hát được viết ở nhịp 2/4 - Tính chất bài hát: Vui tươi , nhịp nhng - GV gọi HS đọc lời ca của bài hát 2,3 lần - Bài hát được chia làm nhiều cu nhỏ , gio vin tập từng cu cho HS ht theo. - Gv mở đĩa hoặc hát cho HS nghe bài hát lần nữa. <p>* Dạy hát :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vừa đàn vừa hát câu thứ 1 cho HS nghe. - GV đàn giai điệu câu 1 cho HS nghe và hát nhẩm theo - GV đàn và HS hát theo . - Tập như vậy với câu 2 rồi nối 2 câu với nhau . - Tập theo lối móc xích cho đến hết bài - GV cho cả lớp hát lại bài hát cùng với giai điệu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời . - HS lắng nghe. - HS trả lời: Bài hát với giai điệu vui tươi , nhịp nhng , lời ca thn quen giu hình ảnh viết về những kỉ niệm gắn liền với mi trường khong thể no quen được - HS trả lời . - HS trả lời - HS thực hiện - HS lắng nghe . - HS lắng nghe. - HS lắng nghe

<p>đàn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chú ý sửa những chỗ sai mà học sinh hay mắc phải - GV gọi cá nhân hoặc 1 nhóm HS hát lại bài hát . - GV chia lớp hát đối đáp: Nhóm 1 : đoạn 1 Nhóm 2 : đoạn 2 Nhóm 1+2 : đoạn còn lại - GV tập cho lớp vỗ tay theo nhịp 2/4. - GV cho cả lớp vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp 2/4(Có thể vỗ bằng thanh phách) <p>4) Củng cố – Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát lại bài hát cùng với vỗ tay theo nhịp 2/4 - Nhận xét lớp - Về nhà học thuộc lời bài hát để tuần sau ôn tập . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe và sửa sai. - HS thực hiện . - HS thực hiện. - HS thực hiện vỗ tay theo nhịp 2/4. - HS thực hiện - HS lắng nghe
--	--

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 50 Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được cách thay thế từ ngữ để liên kết câu trong đoạn văn.
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nêu miệng

Bài 1: Đọc đoạn văn dưới đây, sau đó điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn- HS nêu miệng

1. Từ in đậm ở câu thứ hai (anh) thay thế cho *Hai Long*.
2. Từ ngữ in đậm ở câu thứ tư (người liên lạc) thay thế cho *người đặt hộp thư*; từ (anh) thay thế cho *Hai Long*.
3. Từ in đậm ở câu thứ năm (ĐÓ) thay thế cho *những vật gọi ra hình chữ V*.

*Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng *liên kết câu*.

- Nhận xét

*** Hoạt động ứng dụng**

Gạch dưới từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau. Có thể thay bằng từ ngữ có giá trị tương đương (ghi vào cột bên phải), đảm bảo liên kết mà không lặp từ.

- HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn

- HS làm vào vở

(1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng.

(2) Vợ An Tiêm bảo An Tiêm:

(3) – Thế này thì vợ chồng mình
chết mất thôi.

(4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ:

(5) – Còn hai bàn tay, vợ chồng
chúng mình còn sống được.

(2) Nàng bảo chồng

- Nhận xét tiết học

Kĩ năng sống GAIA
Chủ điểm 8 tháng 3 (tiết 1)

Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2024

Mĩ thuật

Tiết PPCT: 25 CHỦ ĐỀ 9: TRANG PHỤC YÊU THÍCH (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Thái độ: HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm của HS lớp trước.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình từ vật tìm được_ Vẽ theo âm nhạc.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học. - Kiểm tra sản phẩm của Tiết 2. <p>* Cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của Tiết 2.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau. - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã tạo hình được sản phẩm thời trang gì? Sản phẩm đó đặc trưng cho vùng miền nào? Được sử dụng vào dịp 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm của mình - Thực hiện nhóm - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau... - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - 1, 2 HS trả lời

<p>nào, mùa nào?</p> <p>+ Em đã trang trí cho sản phẩm thời trang của mình như thế nào?</p> <p>+ Em đã dùng những chất liệu gì để sáng tạo sản phẩm?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về sản phẩm của các bạn trong lớp?</p> <p>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</p> <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <p>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</p> <p>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</p> <p>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</p> <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <p>- Gợi ý HS tạo hình trang phục cho mình và bạn để sử dụng trong buổi hoạt động ngoại khóa.</p>	<p>- 1, 2 HS nêu</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- Đánh dấu tích vào vở của mình</p> <p>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</p> <p>- Phát huy</p> <p>- Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.</p>
--	--

4. Củng cố: Hỏi lại tựa bài?

5. Dặn dò:

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: CUỘC SỐNG QUANH EM.
- Quan sát và sưu tầm tranh ảnh về phong cảnh, các hoạt động trong cuộc sống...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được như que, vải vụn...

TUẦN 25
SINH HOẠT TẬP THỂ
Chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn
BĐKH: Liên hệ

I. MỤC TIÊU:

- Học tập tốt , lao động tốt là trách nhiệm của mỗi HS
- Thực hiện đi đường đội mũ bảo hiểm.
- Vâng lời.lễ phép với thầy cô.
- GD học sinh ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
- Đề ra kế hoạch thực hiện tuần 26

NGLL: Thực hiện kế hoạch nhỏ đợt 2
 Vệ sinh trường lớp

BĐKH :

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP

Hoạt động 1: Sơ kết tuần 25

- +Đem tập vở đầy đủ, hăng hái phát biểu ý kiến.
- + Tiết kiệm điện nước cho nhà trường.
- + Biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè
- + Tham gia nuôi heo đất tốt

Hoạt động 2: Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Vui hát chủ đề về mẹ và cô

- GV hỏi:+Các em có biết bài hát nào có nội dung nói về mẹ và cô không?
 +Kể tên các bài hát đó?
- Cho HS lên trình bày các bài hát
- GV nhận xét,tuyên dương.

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 26

- Xếp hàng tốt ra vào lớp.
- Biết lễ phép với thầy cô giáo và người lớn.
- Đem tập vở đầy đủ,
- Đảm bảo đủ sĩ số
- Thực hiện tốt lao động vệ sinh, rửa tay sạch sẽ, bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh và tránh ATTP.

- **BĐKH : Trong ngày 8-3, em làm gì để thể hiện sự yêu quý đến mẹ và cô giáo?**

Em phụ mẹ làm các công việc nhà, nấu cơm, quét nhà, rửa chén. Đến trường thì em chăm chú nghe giảng.

GV kết luận:

Ngồi phụ giúp mẹ nấu cơm, quét nhà, rửa chén, em cũng cần làm thêm các công việc như: thu gom và phân loại rác và các đồ dùng, vật dụng cũ có thể tái sử dụng để bán hoặc trao đổi.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Tổ trưởng



Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26
Ngày 11/3 đến ngày 15/3/2024

Thứ Ngày	Tiét t	Tiết PPC T	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 11/3	1	26	Chào cờ	Tuần 26				
	2	126	Toán	Nhân số đo thời gian				
	3	51	Tập đọc	Nghĩa thầy trò TH Quyền con người. Nội dung: Quyền được học tập		x		
	4	26	Lịch sử	Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không			x	x
	5	26	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc				
	6	26	Kỹ thuật	Lắp xe ben (tiết 3)			x	
	7	51	LT Tiếng Việt	Rèn viết đoạn đối thoại				
	8	51	LT Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
BA 12/3	1	51	LTVC	MRVT : Truyền thống (Tiết học thư viện)		x		
	2	127	Toán	Chia số đo thời gian với một số				
	3	26	Chính tả	Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động	x	x		
	4	51	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ	x	x	x	x
	5	26	Địa Lí	Châu Phi (tiếp theo)		x	x	x
	6	26	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (Tiết 2)	x	x		
	7	51	LTVC	MRVT : Truyền thống		x		
	8	51	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
TU 13/3	1	51	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	x	x		
	2	128	Toán	Luyện tập				
	3	52	Tập đọc	Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	x	x		
	4	101	Tiếng Anh	UNIT 9 What’s the fastest animal in the world?				
	5	102	Tiếng Anh	UNIT 9 What’s the fastest animal in the world?				

	6	26	NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm đổ HĐTN: Dự án sắc màu thế giới (tiếp theo). Em đã học và có thể làm những gì? VHGT: Khi gặp tai nạn xảy ra				
	7	52	LT Toán	Cộng trừ số đo thời gian				
	8	52	LT Tiếng Việt	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
NĂM 14/3	1	52	LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu		x		
	2	129	Toán	Luyện tập chung				
	3	26	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa. Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát.				
	4	52	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiếp theo)	x	x	x	x
	5	103	Tiếng Anh	UNIT 9 What's the fastest animal in the world?				
	6	52	LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu		x		
	7	51	Tin học	Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	8		KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 (tiết 2)				
SÁU 15/3	1	104	Tiếng Anh	UNIT 9 What's the fastest animal in the world?				
	2	130	Toán	Vận tốc				
	3	52	TLV	Trả bài văn tả đồ vật		x		
	4	26	SHTT	Tuần 26				
	5	26	Mĩ thuật	Cuộc sống quanh em				
	6	52	Tin học	Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	7		Năng khiếu					
	8	52	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: "Chuyền và bắt bóng tiếp sức"				

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Luyện tập Tiếng Việt

Tiết PPCT: 51 **RÈN VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cách viết đoạn đối thoại.
- Dựa vào câu chuyện Kiến và Ve Sâu và gợi ý của giáo viên, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.
- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Đọc-hiểu

- Gv cho HS đọc câu chuyện

Đọc tóm tắt câu chuyện Kiến và Ve Sâu

Ngày hè nắng rực rỡ, Ve Sâu và các loài vật trong rừng cùng nhau ca hát, rong chơi. Riêng Kiến vẫn cặm cụi đi kiếm thức ăn tha về tổ, phòng khi mùa đông đói rét. Thấy Kiến đi qua, Ve Sâu giễu cợt:

- Này, nhà chú ăn hết bao nhiêu đâu mà kiếm nhiều thế cho nặng tổ, chú cứ vui chơi như chúng tôi đi.

Kiến vẫn cặm cụi tiếp tục làm việc. Mùa đông đến, Ve Sâu không chịu làm tổ, cũng không có cái ăn nên qua nhà Kiến xin ăn, Kiến trách Ve Sâu không lo làm việc, khuyên ve Sâu trong những ngày nắng phải lo làm tổ và kiếm thức ăn để dành.

Ve Sâu hiểu ra và cảm ơn lời khuyên của Kiến.

Hoạt động 2: Nêu miệng

- GV cho HS viết lời đối thoại

Bài 1: Dựa vào nội dung câu chuyện trên, em hãy viết tiếp đoạn đối thoại giữa Kiến và Ve Sâu khi Ve Sâu qua nhà Kiến xin ăn.

Nhân vật: Kiến và Ve Sâu

Cảnh trí: Ve Sâu rét mướt, run rẩy, đói khát gõ cửa nhà Kiến xin ăn.

Gợi ý lời thoại: Ve Sâu xin thức ăn, Kiến mang thức ăn cho Ve Sâu nhưng khuyên Ve Sâu phải biết chăm chỉ làm việc.

Ve Sâu: Kiến ơi, tôi đói quá, làm ơn cho tôi ít thức ăn với.

Kiến: Cậu về đi, không có thức ăn cho những người lười biếng.

Ve Sầu: Tôi đói và lạnh quá, Kiến cho tôi trú nhờ nhé.

Kiến: Thôi được. Ve Sầu không được vui chơi nữa, phải biết chăm chỉ làm việc, tích góp thức ăn cho mùa đông.

Ve Sầu: Tôi hứa từ nay tớ sẽ chăm chỉ làm việc và dự trữ thức ăn cho mùa đông.

Hoạt động 3: Nhóm đôi

Bài 2: Em hãy phân vai, đọc lại hoặc sắm vai màn kịch trên với bạn.

GV cho HS thảo luận nhóm đôi và phân vai đọc

- Các nhóm đọc.

- GV nhận xét

Luyện tập Toán

Tiết PPCT: 51 **BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

I. Mục tiêu:

- HS biết mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng. Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào. Đổi đơn vị đo thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống:

- a) 1 thế kỉ = **100** năm ; 1 năm (thường) = **365** ngày
 1 năm = **24** tháng ; 1 năm (nhuận) = **366** ngày

b) Các tháng có 30 ngày là: **1, 3, 5, 7, 8, 10, 12**

Các tháng có 31 ngày là: **4, 6, 9, 11**

*Tháng hai (năm thường) có **28** ngày

*Tháng hai (năm nhuận) có **29** ngày

- c) 1 tuần lễ = **7** ngày 1 ngày = **24** giờ
 1 giờ = **60** phút 1 phút = **60** giây

Hoạt động 2: Nêu miệng

Bài 2. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

Năm	2001	1789	1801	40
Thuộc thế kỉ	XX	XVII	XIX	IV
	S	S	Đ	S

Hoạt động3: Bảng con

Bài 3. Điền số thích hợp chỗ trống:

- 142 giây = **2** phút **22** giây 9 giờ 7 phút = **547** phút

180 phút = 3 giờ 00 phút

17 phút = 1020 giây

4 tuần 5 ngày = 33 ngày

63 ngày = 9 tuần

2 năm rưỡi = 30 tháng

0,9 giờ = 54 phút

2,7 giờ = 162 phút

2 giờ 8 phút = 128 phút

Error! Reference source not found. phút = 48 giây

3 ngày 6 giờ = 78 giờ

Hoạt động 4 : Vở

Bài 4. Một phút trên trái đất có khoảng 260 em bé ra đời. Hỏi mỗi năm (năm thường) trên trái đất có bao nhiêu em bé ra đời ?

Bài giải

Số phút mỗi ngày: $24 \times 60 = 1440$ (phút)

Số em bé ra đời trong 1 ngày:

$1440 \times 260 = 374400$ (em)

Số em bé ra đời mỗi năm:

$374400 \times 365 = 136\ 656\ 000$ (em)

Đáp số: 136 656 000 (em)

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiết học Thư viện

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 51

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG.

I. Mục tiêu:

- Biết một số từ liên quan đến *Truyền thống* dân tộc .
- Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* (trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT 2, 3.
- HS có thái độ học tập tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Từ điển, bảng phụ.
- HS: SGK, vở
- Dạy tại phòng thư viện

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại phần ghi nhớ. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ: Truyền thống.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Yêu cầu HS dựa vào từ điển tra nghĩa của từ để làm bài tập - Cho HS đọc thầm lại BT và thảo luận nhóm đôi làm bài vào PBT. Phát bảng phụ cho 2 nhóm trình bày. - Cho đại diện 2 nhóm trình bày kết quả. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>Bài 3 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT. - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng phân loại. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc ghi nhớ. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS thực hiện - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện mỗi nhóm dán kết quả bài làm lên bảng – đọc kết quả. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <ul style="list-style-type: none"> a) ...: <i>truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.</i> b)...: <i>truyền bá, truyền hình, truyền tình, truyền tụng.</i> c)...: <i>truyền máu, truyền nhiễm.</i> - 1 HS đọc yêu cầu, nội dung của BT. - HS đọc thầm lại yêu cầu của BT, làm bài vào VBT.

<p>GV nhận xét chốt lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày kết quả. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại nghĩa của từ <i>truyền thống</i>. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: “Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài HS phát biểu ý kiến. - HS nhận xét, bổ sung. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

ĐI A L Í
CHÂU PHI (tt)

Tiết 26

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân Châu Phi:
- + Châu lục có dân cư chủ yếu là người da đen.
- + Trồng cây công nghiệp nhiệt đới, khai thác khoáng sản.

Nội dung điều chỉnh:

- *Xác định được vị trí địa lý của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Kể lại được một số câu chuyện về Kim tự tháp, Pharaon,...*

2. Kỹ năng: Chỉ và đọc trên bản đồ tên nước, tên thủ đô của Ai Cập.

3. Thái độ: - Yêu thích học tập bộ môn.

***BVMT:**

- Mối quan hệ dân số và MT.
- Biết giữ gìn MT sạch sẽ để thích nghi với MT sống.

***TKNL:**

- Biết cách khai thác dầu khí ở một số quốc gia để TKNL có hiệu quả.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bản đồ kinh tế Châu Phi.
- Một số tranh ảnh về dân cư, hoạt động sản xuất của người dân Châu Phi.
- + HS: SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ: “Châu Phi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Giới thiệu bài mới: “Châu Phi (tt)”.</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Dân cư Châu Phi</p> <p>Mục tiêu :Giúp HS nắm được đặc điểm về dân cư của châu Phi</p> <p>Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân cư Châu Phi thuộc chủng tộc nào? 	<p>+ Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc ghi nhớ. - TLCH trong SGK. <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Da đen → đông nhất.

<p>- Chúng tộc nào có số dân đông nhất?</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hoạt động kinh tế. Mục tiêu : Giúp HS trình bày được đặc điểm kinh tế của châu Phi. Phương pháp: Sử dụng bản đồ, hỏi đáp.</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Tìm hiểu kĩ hơn về đặc điểm kinh tế. Mục tiêu : Giúp HS tìm hiểu kĩ hơn nền kinh tế của châu lục này. Phương pháp: Hỏi đáp, sử dụng bản đồ. + Kinh tế Châu Phi có đặc điểm gì khác so với các Châu Lục đã học?</p> <p>- Đời sống người dân Châu Phi còn có những khó khăn gì? Vì sao?</p> <p>+ GV chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 4: Ai Cập. Mục tiêu :</p> <p>- <i>Xác định được vị trí địa lý của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.</i> - <i>Kể lại được một số câu chuyện về Kim tự tháp, Pharaon,...</i> Phương pháp: Thảo luận nhóm, sử dụng bản đồ.</p> <p>Kết luận :</p> <p>+ Ai Cập nằm ở Bắc Phi, cầu nối giữa 3 châu Á, Âu, Phi + Thiên nhiên : có sông Nin chảy qua, là nguồn cung cấp nước quan trọng, có đồng bằng châu thổ màu mỡ + Kinh tế- xã hội : từ cổ xưa có nền văn minh sông Nin, nổi tiếng về công trình kiến trúc cổ; là nước có nền kinh tế phát triển ở châu Phi, nổi tiếng về du lịch, sản xuất bông và khai thác khoáng sản</p> <p>- Em hãy kể một số câu chuyện về văn minh Ai Cập mà em biết.</p> <p>❖ Hoạt động 5: Củng cố. Phương pháp: Hỏi đáp.</p>	<p>- Da trắng. - Lai giữa da đen và da trắng. + Quan sát hình 1 và TLCH/ SGK.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>+ Làm bài tập mục 4/ SGK. + Trình bày kết quả, chỉ bản đồ treo tường các vùng khai thác khoáng sản, các cây trồng và vật nuôi chủ yếu của Châu Phi.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <p>+ Kinh tế chậm phát triển, chỉ tập trung vào trồng cây công nghiệp nhiệt đới và khai thác khoáng sản để xuất khẩu. - Khó khăn: thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh dịch nguy hiểm. - Vì kinh tế chậm phát triển, ít chú ý trồng cây lương thực. + Kê tên và chỉ trên bản đồ các nước có nền kinh tế phát triển hơn cả ở Châu Phi.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm.</p> <p>+ Làm câu hỏi mục 5/ SGK. + Trình bày kết quả, chỉ bản đồ treo tường dòng sông Nin, vị trí, giới hạn của Ai Cập.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <p>+ Đọc ghi nhớ.</p>
---	--

5. Tổng kết - dặn dò:

- Học bài.
- Chuẩn bị: “Châu Mỹ”.
- Nhận xét tiết học.

VĂN MINH AI CẬP

1. Giới thiệu về Ai Cập và văn minh Ai Cập

Ai Cập là một nền văn minh cổ đại nằm ở Đông Bắc châu Phi, tập trung dọc theo hạ lưu của sông Nile thuộc khu vực ngày nay là đất nước Ai Cập. Đây là một trong 4 nền văn minh phát sinh một cách độc lập và lâu đời nhất trên thế giới này. Nền văn minh Ai Cập mà được hình thành rõ nét là vào năm 3150 TCN. ư



Vị trí của Ai Cập lược đồ châu Phi

2. Một số câu chuyện về văn minh Ai Cập

Kim tự tháp

Kim tự tháp là lăng mộ của các Pharaon Ai Cập. Kim tự tháp là do người đời sau đặt ra, gọi theo hình dạng của chiếc tháp hình chóp. Còn người Ai Cập cổ đại gọi nó bằng tên khác “ngôi nhà vĩnh cửu bằng đá”, “rực rỡ”,...

Theo tín ngưỡng của người Ai Cập xưa thì chết chỉ là sự chuyển sang một thế giới khác và để người chết có được cuộc sống vĩnh hằng ở “thế giới bên kia” cần phải giữ gìn xác chết không cho thối rữa. Tin vào điều đó, ngay từ khi còn sống, các Pharaon Ai Cập đã lo xây dựng Kim tự tháp - những lăng mộ khổng lồ, cực kỳ kiên cố để giữ gìn thi thể của mình và gọi đó là “thiên đường”.

Ở vùng Hạ Ai Cập, người ta đã thống kê được 67 kim tự tháp, có cái đã đổ nát, có cái làm dở dang. Kim tự tháp được xây dựng đầu tiên là Kim tự tháp của vua Giôse khoảng thiên niên kỷ III TCN. Kim tự tháp Khéop là kim tự tháp lớn nhất, hiện còn tương đối nguyên vẹn. Theo thiết kế ban đầu, kim tự tháp cao 146,6m (hiện nay đỉnh chóp bị bào mòn còn lại 137,7m), đáy tháp hình vuông, mỗi cạnh dài 232m, bốn mặt phẳng của tháp là hình tam giác cân. Kim tự tháp trông xa cao như một ngôi nhà 40, 50 tầng. Kim tự tháp Khéop được đánh giá là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Tài nghệ xây dựng Kim tự tháp của người Ai Cập được thể hiện trước hết ở việc đẽo đá, mài đá và lắp ghép đá khi mà trong tay họ chỉ có những công cụ rất thô sơ bằng đá, gỗ,... Hàng triệu tảng đá được

ghè đèo theo kích thước đã định, rồi được mài nhẵn, xếp chồng lên nhau hàng trăm tầng, không có bất cứ một loại vật liệu kết dính nào mà vẫn đứng vững bốn, năm ngàn năm nay như muốn thách thức với thời gian. Người Ai Cập thường hãnh diện nói: “Bất cứ cái gì cũng đều sợ thời gian, nhưng thời gian thì lại sợ Kim tự tháp”.



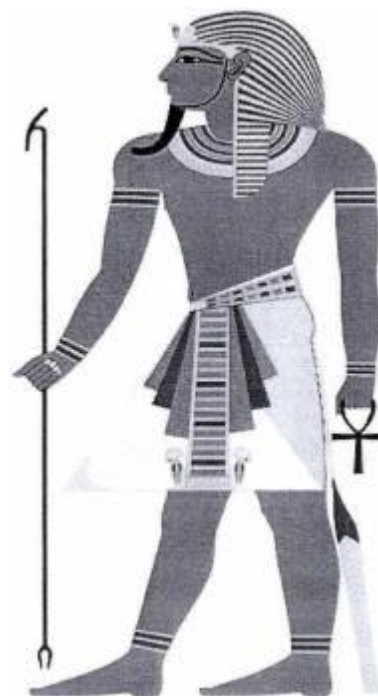
Tượng Nhân sư lớn và Quần thể kim tự tháp Giza

Tượng Nhân sư lớn và Quần thể kim tự tháp Giza

Pharaon

Pharaon (phiên âm tiếng Việt: Pharaông; trong tiếng Ai Cập cổ có nghĩa là “ngôi nhà vĩ đại”) là tước hiệu chỉ các vị vua của Ai Cập cổ đại từ Vương triều thứ Nhất cho đến khi bị Đế Quốc La Mã thôn tính năm 30 TCN. Trên thực tế, tước hiệu này chỉ được sử dụng chính thức từ thời kỳ Tân Vương quốc, nhất là Vương triều thứ 18 nhưng đã trở nên thông dụng trong việc dùng để chỉ các vua Ai Cập cổ đại.

Quyền trượng và cây gậy là dấu hiệu chung của quyền lực của vua Ai Cập. Vương miện đội đầu của vua Ai Cập thường là màu đỏ hoặc màu trắng, hoặc có khi là sự kết hợp cả màu đỏ và màu trắng. Vương miện được cho là có phép thuật. Mặc dù rất phổ biến trong những bức chân dung hoàng gia, chưa từng có một chiếc vương miện Ai Cập cổ nào được tìm ra. Một số nhà khoa học phỏng đoán rằng vương miện là những vật dụng tôn giáo, nên rất có thể một vị Pharaon đã chết sẽ không được sở hữu một chiếc vương miện, mà thay vào đó chúng được truyền lại cho người kế vị.



Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 51

MRVT : Truyền thống

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

1. Dựa theo nghĩa của tiếng truyền, xếp các từ sau thành ba nhóm(a,b,c): truyền thống,

truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng

- a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau): truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.
- b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết: truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền tụng.
- c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người: truyền máu, truyền nhiễm.

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài,

lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

2. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 3 những từ ngữ sau:

Những từ ngữ chỉ người gọi nhớ đến truyền thống dân tộc: Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản...

- Những từ ngữ chỉ sự vật gọi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: Nấm tro bếp thờ các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, Vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hót đại thần của Phan Thanh Giản.

* Hoạt động ứng dụng

1. Đoạn thơ dưới đây gọi cho em nghĩ đến truyền thống gì của dân tộc? ghi tiếp ý trả lời vào ô trống.

*Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*

- Đoạn thơ trên gọi cho em nghĩ đến truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc.

2. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng pháp thay thế từ ngữ để liên kết.

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

-----.

Môn: ĐẠO ĐỨC

Tiết PPCT : 26

PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (T2)

I. Mục tiêu

- Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại; các biểu hiện của trẻ em bị xâm hại; hậu quả của việc xâm hại trẻ em

- Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại.; Biết cách phòng tránh và ứng phó

khi có nguy cơ bị xâm hại; Một số qui định của pháp luật về phòng tránh xâm hại trẻ em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa 1 số hình ảnh liên quan nội dung bài, tình huống bị xâm hại.
- HS: Suu tầm 1 số tranh ảnh về trẻ em bị xâm hại

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem 1 video tình huống bạn nhỏ đi chơi bên đườn vắng... - Chuyện gì có thể xảy ra với bạn nhỏ trong vi deo các em vừa xem - GV liên hệ vào bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem và chia sẻ ý kiến
2. Khám phá	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>* Hoạt động 1: Khi nào chúng ta có thể bị xâm hại?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lời thoại của các nhân vật + Các bạn trong các tình huống trên có thể gặp phải nguy hiểm gì? - GV ghi nhanh ý kiến của học sinh - GV nêu: Nếu trẻ bị xâm hại về thể chất, tình dục... chúng ta phải làm gì để đề phòng. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 - GV nhận xét bổ sung <p>Hoạt động 2: Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh hoạt động theo tổ - HS đưa tình huống - GV giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm <p>Ví dụ: Tình huống 1: Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi các đội lên đóng kịch - Nhận xét nhóm trình bày có hiệu quả <p>Hoạt động 3: Những việc cần làm khi bị xâm hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi + Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS tiếp nối nhau đọc và nêu ý kiến trước lớp. + Tranh 1: Đi đường vắng 2 bạn có thể gặp kẻ xấu cướp đồ, dụ dỗ dùng chất gây nghiện. + Tranh 2: Đi một mình vào buổi tối đêm đường vắng có thể bị kẻ xấu hãm hại, gặp nguy hiểm không có người giúp đỡ. + Tranh 3: Bạn gái có thể bị bắt cóc bị hãm hại nếu lên xe đi cùng người lạ. - HS hoạt động nhóm ghi vào phiếu học tập. Các nhóm trình bày ý kiến - HS thảo luận theo tổ - Học sinh làm kịch bản <p><i>Nam:</i> Thôi, muộn rồi tớ về đây. <i>Bắc:</i> Còn sớm... ở lại xem một đĩa anh em siêu nhân đi. <i>Nam:</i> Mẹ tớ dặn phải về sớm, không nên đi một mình vào buổi tối. <i>Bắc:</i> Cậu là con trai sợ gì chứ? <i>Nam:</i> Trai hay gái thì cũng không nên đi về quá muộn. Nhớ gặp kẻ xấu thì có nguy cơ bị xâm hại. <i>Bắc:</i> Thế cậu về đi nhé...</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trao đổi chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"> + Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì? + Theo em có thể tâm sự với ai? 	<ul style="list-style-type: none"> + Đứng dậy ngay + Bỏ đi chỗ khác + Nhìn thẳng vào mặt người đó + Chạy đến chỗ có người + Phải nói ngay với người lớn. + Bố mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo.
3. Củng cố, dặn dò	
<ul style="list-style-type: none"> + Để phòng tránh bị xâm hại chúng ta phải làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ

Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Luyện tập Toán

Tiết PPCT: 52

CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Nêu miệng

1. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

- a) 12 giờ 38 phút + 7 giờ 17 phút = 19 giờ 55 phút **Đ**
- b) 15 giờ 27 phút + 9 giờ 31 phút = 1 ngày 1 giờ **S**
- c) 32 phút 18 giây – 28 phút 48 giây = 4 phút 30 giây **S**
- d) 18 ngày 9 giờ - 8 ngày 14 giờ = 9 ngày 19 giờ **Đ**

Hoạt động 2: Bảng con

2. Tính:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| a) 2 ngày – (9 giờ + 15 giờ) | b) 4 giờ - 2,4 giờ - 46 phút |
| = 48 giờ - 24 giờ | = 240 phút – 144 phút – 46 phút |
| = 24 giờ | = 50 phút |

Hoạt động 3 : Vở

3. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

- a) 17 giờ 42 phút + $\frac{1}{3}$ giờ + 18 phút
- = 17 giờ 42 phút + 20 phút + 18 phút
- = 17 giờ 42 phút + 18 phút + 20 phút
- = 18 giờ + 20 phút
- = 18 giờ 20 phút.

- b) 3,6 giờ - 1,3 giờ - 1 giờ 42 phút
- = 3,6 giờ - (1,3 giờ + 1,7 giờ)
- = 3,6 giờ - 3 giờ
- = 0,6 giờ

4. Một ô tô chạy quãng đường thứ nhất mất 5 giờ 13 phút , quãng đường thứ hai chạy

mất 3 giờ 28 phút và quãng đường thứ ba mất 1 giờ 55 phút . Hỏi ô tô chạy suốt ba quãng đường trên mất bao lâu?

Bài giải

Thời gian ô tô chạy suốt ba quãng đường trên là:

$$5 \text{ giờ } 13 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 28 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 55 \text{ phút} = 10 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$$

Đáp số: 10 giờ 36 phút

5. Từ nhà Nam ra bến xe Miền Tây phải đi xe đạp mất 35 phút, sau đó còn phải đi bộ thêm 12 phút nữa. Nếu xe khách khởi hành lúc 7 giờ thì Nam phải bắt đầu đi từ nhà trễ nhất lúc mấy giờ để kịp chuyến xe?

Bài giải

Thời gian đi từ nhà Nam ra bến xe Miền Tây:

$$35 \text{ phút} + 12 \text{ phút} = 47 \text{ phút}$$

Để kịp chuyến xe Nam phải khởi hành trễ nhất lúc:

$$7 \text{ giờ} - 47 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 13 \text{ phút}$$

Đáp số: 6 giờ 13 phút

- Nhận xét tiết học

Luyện tập tiếng việt

Tiết PPCT: 52 LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ (ND Ghi nhớ).
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Trong đoạn văn sau có những nhân vật nào? Hãy tìm các từ ngữ dùng để thay thế cho nhân vật đó

Nhân vật	Từ ngữ thay thế cho nhân vật
Bác sĩ Ly	Ông, ông ấy, vị bác sĩ, người thầy thuốc
Tên chúa tàu	gã, hấn, kẻ hung tợn, tên cướp

HD 2: Vở

Bài 2: Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa

Ê-đi- xon -> ông,

bà cụ -> bà,

->bà cụ

Ông Ê-đi- xon->Nhà-bác học

bà cụ ->bà

Ê-đi- xon -> vị thiên tài ấy

Ê-đi- xon ->ông

Ê-đi- xon -> ông

bà cụ -bà

Nhận xét tiết học

Ngoài giờ lên lớp

THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm đố

HĐTN: Dự án sắc màu thế giới (tiếp theo). Em đã học và có thể làm những gì?

VHGT: Khi gặp tai nạn xảy ra

Thứ năm, ngày 14 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

Tiêts PPCT: 26 Ôn tập bài hát : EM VẪN NHỚ TRƯỜNG XƯA

Tập đọc nhạc: TẬP ĐỌC NHẠC SỐ 8

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh hát đúng giai điệu và lời ca bài hát .
- Hát đúng cao độ và trường độ bài TĐN số 8
- Cảm nhận được giai điệu của bài hát và tập biểu diễn động tác minh họa. Qua bi ht gio dục cc em lĩng yu mến thầy cơ , trường lớp , bạn b .

II. CHUẨN BỊ:

- Tập hát và đệm đàn tốt bài hát .
- Đàn organ, tranh ảnh , bảng phụ, thanh phách.
- Học sinh mang theo tập chép nhạc và SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>1. Ôn định lớp – kiểm diện.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>1. ÔN TẬP BÀI HÁT: EM VẪN NHỚ TRƯỜNG XƯA</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn vào bài: Tuần rồi chúng ta đã được học một bài hát viết về thầy cô mái trường đi l bài hát “ Em vẫn nhớ trường xưa”. Hôm nay lờup chúng ta cương nhau ôn lại bài hát này nhé. - GV mở đàn cho HS hát lại bài hát . - GV gọi học sinh nhắc lại ý nghĩa bài hát . <ul style="list-style-type: none"> - GV đàn lại giai điệu bài hát cho HS hát nhẩm theo - GV cho cả lớp hát lại bài hát cùng với giai điệu đàn 2,3 lần - GV gọi cá nhân hoặc 1 nhóm HS hát lại bài hát . - GV chia lớp hát đối đáp + Nhóm 1: đoạn 1 + Nhóm 2 : đoạn 2 + Nhĩm 1+2 : cịn lại -GV tập cho hs các động tác biểu diễn . - Gọi HS biểu diễn lại bài hát . <p>2.TẬP ĐỌC NHẠC :TĐN SỐ 8. “ MY CHIỀU”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học. - Bài TĐN có tên là: MY CHIỀU - Bài TĐN viết ở nhịp 3/4 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện . - HS nhắc lại: Bài hát thể hiện tình cảm tha thiết , lời ca giũ hình ảnh , trau chuốt thể hiện tình cảm của cc bạn nhỏ đối với thầy cơ , bạn b, mi trường . - HS lắng nghe. -HS thực hiện . - HS thực hiện . - HS thực hiện . - HS thực hiện . - HS biểu diễn lại - HS lắng nghe .

<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất của bi ht :Vừa phải ,nhịp nhng - Bài TĐN chia làm 2 câu + câu 1 : “Tiếng so.....lũy tre” + câu 2 : “ Trong mybay về” - GV cho hs đọc cao độ của bài :Đô, re, mi, pha, sol, la, si ,(đô). - GV cho hs đọc tiết tấu của bài TĐN . - GV cho hs luyện thanh - Tập cho hs từng câu bài TĐN . +Câu 1 -Gv vừa đàn vừa hát cho HS nghe . -Gv đàn lại giai điệu cho hs nghe và hát nhẩm theo -Gv đàn và hs hát theo Tập như vậy với câu 2 rồi nối 2 câu lại với nhau -Tập theo lời móc xích cho đến hết bài - Cho hs kết hợp vừa đọc nốt vừa hát lời ca Chia lớp thành 2 dãy Dãy 1 : đọc nốt . Dãy 2 : hát lời . - Gv tổ chức theo nhóm hoặc theo tổ để HS thực hiện. - GV gọi 2 HS ln thực hiện bài TĐN : một bạn đọc nốt , một bạn ht lời. 4) Củng cố – Dẫn dò: - Học sinh hát lại bài TĐN số 8 và bài hát . - Nhận xét lớp - Về nhà đọc lại bài TĐN số 8 nhiều lần tuần sau kiểm tra . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời . - HS trả lời - HS trả lời. - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS lắng nghe . - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện. - HS lắng nghe .
---	--

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 52 Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1
- Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- HS học tập tích cực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HĐ 1: Nhóm đôi

Bài 1: Đọc đoạn văn trong bài tập 1 (TV5, tập 2, trang 86) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.

- Nhận xét.

a) Những từ ngữ để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng): Tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng.

b) Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng tránh lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, diễn đạt ý rõ hơn để đảm bảo sự liên kết nhưng tránh được sự nhàm chán.

HD 2: Vở

Bài 2: Gạch dưới từ ngữ lặp lại nhiều lần trong đoạn văn dưới đây. Thay thế những từ lặp lại bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa.

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

- Nhận xét

Đáp án:

- Từ ngữ được lặp lại : Triệu Thị Trinh

- (1) Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Người thiếu nữ họ Triệu xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Nàng bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. (4) Có lần, nàng đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

(5) Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi.

(6) Năm 248, người con gái tài giỏi ấy cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. (7) Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của bà sáng mãi với non sông, đất nước.

*** Hoạt động ứng dụng**

Viết đoạn văn khoảng 5 câu kể về người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu.

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

- Nhận xét

Đáp án:

Là người dân tộc Mông và cả gia đình theo cách mạng, Vừ A Dính đã sớm giác ngộ cách mạng và có lòng căm thù giặc sâu sắc. Anh trở thành đội viên liên lạc ưu tú, gia nhập bộ đội Việt Minh. Người anh hùng kiên cường ấy đã ngã xuống khi mới sang tuổi 15 trước mũi

súng của giặc, dù anh có bị tra tấn tàn bạo. Lòng yêu nước và sự căm thù thực dân Pháp sâu sắc của người thiếu nhi anh hùng đã tác động đến ước mơ của tôi. Tôi ước mơ mình sẽ trở thành một quân nhân để có thể trực tiếp góp sức mình vào công cuộc bảo vệ đất nước. Để làm được điều đó, trước tiên tôi phải học tập thật tốt, tích cực tham gia vào các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về Tổ quốc Việt Nam để bồi đắp thêm tình yêu nước.

Kĩ năng sống GAIA
Chủ điểm 8 tháng 3 (tiết 2)

Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Mĩ thuật
CHỦ ĐỀ 10: CUỘC SỐNG QUANH EM
(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức: HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- Kỹ năng: HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình ba chiều_ Tiếp cận theo chủ đề_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định lớp 2. Kiểm tra đồ dùng học tập. 3. Giới thiệu bài - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo dáng đoán tên hoạt động”. - GV gợi ý, tổ chức cho HS chơi. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 10.1 và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận tìm hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện trong các sản phẩm với chủ đề “Cuộc sống quanh em”. - GV tóm tắt: + Có nhiều hoạt động gắn liền với cuộc sống các em như học tập, vui chơi, lao động... Mỗi vùng, miền có những hoạt động gắn liền với không gian đặc trưng của mình.	- HS hát . - HS đặt đồ dùng học tập lên bàn. - Chơi theo gợi ý của GV - Các bạn khác đoán tên hoạt động - Lắng nghe, mở bài học - Hoạt động nhóm - Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo. - Ghi nhớ - Còn như tham gia GT, sinh hoạt gia đình, tham gia vào các hoạt động cộng đồng...

<p>+ Các hoạt động của con người trong cuộc sống được thể hiện phong phú trên các sản phẩm MT về nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện.</p> <p>+ Trong mỗi sản phẩm, các hình ảnh chính, phụ cần được sắp xếp cân đối, hợp lí, màu sắc tương phản và có đậm nhạt.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 10.2 để nhận biết cách tạo hình sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</p> <p>+ Kí họa dáng người để tạo dáng hoạt động, tạo kho hình ảnh.</p> <p>+ Lựa chọn hình ảnh từ kho hình ảnh, sắp xếp thành sản phẩm tập thể theo nội dung chủ đề mà nhóm đã thống nhất.</p> <p>+ Tạo thêm hình ảnh, chi tiết, hoàn chỉnh đường nét và màu sắc cho sản phẩm sinh động.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm trong hình 10.3 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>- Hoạt động cá nhân:</p> <p>+ Yêu cầu HS tạo kho hình ảnh bằng các hình thức kí họa, vẽ theo trí nhớ, vẽ theo tưởng tượng...</p> <p>* GV tiến hành cho HS ký họa dáng người.</p>	<p>- Đẹp mắt và biểu cảm</p> <p>- Cho nổi bật nội dung chủ đề thể hiện, tạo nên sự thành công của sản phẩm.</p> <p>- Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- Quan sát, nhận ra cách tạo hình sản phẩm.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Sao cho cân đối, vừa phải, đẹp mắt, nổi bật nội dung chủ đề.</p> <p>- Hoàn chỉnh sản phẩm</p> <p>- Quan sát, học tập</p> <p>- Làm việc cá nhân</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- HĐ cá nhân</p>
---	--

4. Củng cố: Hỏi lại tựa bài và cách thực hiện ?

5. Dặn dò:

- Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 2

TUẦN 26

SINH HOẠT TẬP THỂ
Chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn
BĐKH: Liên hệ

I/ MỤC TIÊU :

- HS biết học tập tốt , lao động tốt là trách nhiệm của mỗi HS.
- Thực hiện đi đường đội mũ bảo hiểm, không ăn quà bánh bán trước cổng trường. Lễ phép chào hỏi thầy cô giáo. Chăm sóc vườn cây thuốc nam
- Đề ra kế hoạch thực hiện tuần 26

BĐKH: HS tích cực tham gia trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động 1: Sơ kết tuần 26

- Đi học đúng giờ, đảm bảo sĩ số, nghỉ học có phép.
- Xếp hàng tốt ra vào lớp.
- Đảm bảo nề nếp ăn - ngủ trưa. Giữ khoảng cách phòng chống dịch
- Tham gia nuôi heo đất
- Đảm bảo đủ sĩ số.
- Chăm sóc vườn cây thuốc nam

Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- **Văn nghệ**
 - + Cho HS hát các bài hát tập thể
- **Cho Hs làm vệ sinh lớp học và vệ sinh sân trường**
 - + Tổ 1: Nhặt rác phía trước sân.
 - + Tổ 2: Nhặt bên hông trường
 - + Tổ 3: Nhặt rác trong chậu
 - + Tổ 4: Nhặt ở vườn thuốc Nam.

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 27

Lễ phép với thầy cô giáo và người lớn.

- Đem tập vở đầy đủ, hăng hái phát biểu ý kiến.
- Tiết kiệm điện nước cho nhà trường.

BĐKH: GV hỏi: + Khi đi đi học, em đã tham gia những hoạt động nào của lớp, của trường?

Em cùng các bạn quét dọn lớp học, thu gom rác, lá cây trong sân trường. Cuối buổi học thì tưới nước và chăm sóc những cây trong lớp.

+ Những việc làm của em mang lại lợi ích gì?

Cây xanh rất có ích cho người, những việc làm bảo vệ và chăm sóc cây xanh giúp cho môi trường trong lành, thoáng mát, nhằm làm giảm biến đổi khí hậu.

GV kết luận: Cây xanh mang lại nhiều lợi ích cho con người, trong đó có lợi ích làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính do khả năng hấp thụ CO₂. Vì vậy các em nên tích cực tham gia trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Tổ trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Nguyễn Hoài Thương', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27
Ngày 18/3 đến ngày 22/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 18/3	1	27	Chào cờ	Tuần 27				
	2	131	Toán	Luyện tập				
	3	53	Tập đọc	Tranh làng Hồ		x		
	4	27	Lịch sử	Lễ kí Hiệp định Pa-ri			x	x
	5	27	Kể chuyện	Ôn tập				
	6	27	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 1)			x	
	7	53	LT Tiếng Việt	MRVT: Truyền thống				
	8	53	LT Toán	Nhân, chia số đo thời gian với một số				
BA 19/3	1	53	LTVC	MRVT : Truyền thống		x		
	2	132	Toán	Quãng đường	x	x		
	3	27	Chính tả	Nhớ - viết : Cửa song	x	x		
	4	53	Khoa học	Sự sinh sản của động vật	x	x	x	x
	5	27	Địa Lí	Châu Mỹ	x		x	x
	6	27	Đạo đức	Em yêu hòa bình (tiết 1) TH Quyền con người. Nội dung: Quyền tự do, được bảo đảm an toàn vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.	x	x		
	7	53	LTVC	MRVT : Truyền thống		x		
	8	53	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
TU 20/3	1	53	TLV	Ôn tập tả cây cối	x	x		
	2	133	Toán	Luyện tập				
	3	54	Tập đọc	Đất nước	x	x		
	4	105	Tiếng Anh	UNIT 9 (cont.)				
	5	106	Tiếng Anh	UNIT 9 (cont.)				

	6	27	NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dễ HĐTN: Tìm hiểu Đài phát thanh VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 6				
	7	54	LT Toán	Vận tốc				
	8	54	LT Tiếng Việt	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
NĂM 21/3	1	54	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng từ ngữ nổi		x		
	2	134	Toán	Thời gian				
	3	27	Âm nhạc	Học bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ				
	4	54	Khoa học	Sự sinh sản của côn trùng	x	x	x	x
	5	107	Tiếng Anh	UNIT 9 (cont.)				
	6	54	LTVC	Liên kết câu trong bài bằng từ ngữ nổi		x		
	7	53	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	8		KNS	<i>Điều kì diệu của ước mơ (tiết 1)</i>				
SÁU 22/3	1	108	Tiếng Anh	UNIT 9 (cont.)				
	2	135	Toán	Luyện tập		x		
	3	54	TLV	Tả cây cối (KT viết)		x		
	4	27	SHTT	Tuần 27				
	5	27	Mĩ thuật	Cuộc sống quanh em				
	6	54	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	7		Năng khiếu					
	8	54	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”				

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Luyện tập Tiếng Việt

Tiết PPCT: 53 MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1; điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).

- HS học tốt thuộc một số câu ca dao, tục ngữ trong bài tập 1, 2.

- Giáo dục truyền thống của dân tộc qua cách tìm hiểu nghĩa của từ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Các câu ca dao, tục ngữ đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta, em hãy cho biết các câu ca dao, tục ngữ sau thuộc nhóm chủ đề nào?

Ca dao, tục ngữ	Chủ đề			
	Biết ơn	Đoàn kết	Nhân ái	Lao động cần cù
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây	X			
Ghét kẻ lười, không ai cười kẻ lảm nhảm.			X	
Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.		X		
Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.		X		
Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.	X			
Uống nước nhớ nguồn	X			
Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ		X		
Chịu khó mới có mà ăn				X
Ăn bát cơm dẻo nhớ nẻo đường đi			X	
Công cha nghĩa mẹ ơn thầy	X			
Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giòng			X	
Chim có tổ người có tông	X			
Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ				X
Một miếng khi đói bằng một gói khi no			X	
Thương người như thể thương thân			X	
Một nắng hai sương				X
Lá lành đùm lá rách			X	

Bài 2: Dựa vào các gợi ý sau, em hãy điền những chỗ còn thiếu vào ô trống theo hàng ngang của ô chữ.

1. Thánh Gióng
2. Đường Trường Sơn
3. Lý Công Uẩn

4. Yêu nước
5. Ngô Quyền
6. Nhân ái
7. Hai Bà Trưng
8. Giỗ tổ Hùng Vương
9. Trống đồng
10. Tranh Đông Hồ
11. Trần Hưng Đạo

Từ khóa: Truyền thống.

Nhận xét tiết học

Luyện tập Toán
Nhân chia số đo thời gian với một số

Tiết PPCT: 53

I. Mục tiêu:

- HS biết cộng, trừ nhân, chia số đo thời gian. Giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

S giờ 38 phút x 6 = 21 giờ 8 phút

Đ 2 phút 15 giây x 8 = 1 giờ 38 phút

Đ 4 phút 16 giây : 8 = 3 phút 2 giây

S 7,5 giờ : 5 = 5,1 giờ

Hoạt động 2 : Bảng con

Bài 2: Tính

- a) $(9 \text{ giờ } 18 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 22 \text{ phút}) \times 6$
 $= 14 \text{ giờ } 40 \text{ phút} \times 6$
 $= 3 \text{ ngày } 16 \text{ giờ}$
- b) $(4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}) : 5$
 $= 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} : 5$
 $= 21 \text{ phút}$

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- a) $4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} \times 4 + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút} \times 4$
 $= (4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút}) \times 4$
 $= 10 \text{ giờ} \times 4$
 $= 1 \text{ ngày } 16 \text{ giờ}$
- b) $7 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7 - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7$
 $= (7 \text{ phút } 30 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây}) \times 7$
 $= 1 \text{ phút} \times 7$
 $= 7 \text{ phút}$

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 4: Một cỗ máy cứ sau 15 phút thì cho ra ba sản phẩm. Hỏi muốn làm 159 sản phẩm cùng loại thì máy phải làm việc trong bao nhiêu lâu?

Bài giải

Thời gian cỗ máy làm một sản phẩm là:

$$15 : 3 = 5 \text{ (phút)}$$

Thời gian cỗ máy làm 159 sản phẩm cùng loại là:

$$5 \times 159 = 13 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

Đáp số: 13 giờ 15 phút

Bài 5: Chiều thứ bảy, Bắc ngồi giải bài tập toán từ lúc 13 giờ 30 phút đến 15 giờ và giải được 6 bài toán. Tính xem trung bình mỗi bài toán Bắc giải mất bao lâu.

Bài giải

Thời gian Bắc giải được 6 bài toán là:

$$15 \text{ giờ} - 13 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Trung bình mỗi bài toán Bắc giải là:

$$1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} : 6 = 15 \text{ phút}$$

Đáp số: 15 phút

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Luyện từ và câu
MRVT: Truyền thống

Tiết PPCT: 54

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :

a) Yêu nước:

- * Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh
- Con ơi; con ngủ cho lành.

Để mẹ gánh nước rửa bành con voi

b) Lao động cần cù.

- * Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- * Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Không dung ai để đem phần cho ai

- * Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bụng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

c) Đoàn kết:

- * Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- * Một cây làm chẳng nên non

- * Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

d) Nhân ái:

- * Thương người như thể thương thân

- * Lá lành đùm lá rách

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

2.Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta. Em hãy minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao. Em hãy điền những từ còn thiếu vào mỗi câu để giải ô chữ.

Dòng 1	Muốn sang thì bắc <u>cầu kiều</u> Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
Dòng 2	Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng <u>khác giống</u> nhưng chung một giàn.
Dòng 3	Núi cao bởi có đất bồi Núi chề đất thấp <u>núi ngòi</u> ở đâu.

Dòng 4	Nụ cười châu chấu đá xe Tưởng rằng châu ngã, ai dè <u>xe nghiêng</u>
Dòng 5	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải <u>thương nhau</u> cùng.
Dòng 6	Cá không ăn muối <u>ương</u> Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
Dòng 7	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai <u>nhớ kẻ cho</u> dây mà trồng.
Dòng 8	Muôn dòng sông đổ biển sâu Biển chề sông nhỏ, biển đâu <u>nước còn</u>
Dòng 9	Lên non mới biết non cao Lội sông mới biết <u>lach nào</u> cạn sâu.
Dòng 10	Dù ai nói đông nói tây Lòng ta vẫn <u>vững như cây</u> giữa rừng.
Dòng 11	Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi <u>nhớ thương</u>
Dòng 12	Nói chín làm mười <u>thì nên</u> Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
Dòng 13	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây <u>Ăn gạo</u> nhớ kẻ đơm, xay, giã, sàng.
Dòng 14	<u>Uốn cây</u> từ thuở còn non Dạy con từ thuở hãy còn thơ ngây.
Dòng 15	Nước lũ mà vã nên hồ Tay không mà nổi <u>cơ đồ</u> mới ngoan.
Dòng 16	Con có cha như <u>nhà có nóc</u> Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

Ô chữ hình chữ s là: uống nước nhớ nguồn.

*** Hoạt động ứng dụng**

1. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một trong những truyền thống quý báu của quê hương em (yêu nước – dũng cảm bảo vệ tổ quốc hoặc cần cù – sáng tạo trong lao động, đoàn kết – thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đền ơn đáp nghĩa

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Thứ tư, ngày 21 tháng 3 năm 2023

 Luyện tập Toán
VẬN TỐC

Tiết PPCT: 54

I. Mục tiêu:

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn tính vận tốc, ta lấy **quãng đường chia cho thời gian**.

Gọi v là vận tốc, s là quãng đường và t là thời gian đi, ta có công thức tính vận tốc là:

$$v = s : t$$

Hoạt động 2 : Bảng con

Bài 2: Tính vận tốc bằng km/giờ:

s	318,5km	4350m	52500m	40800m
t	7 giờ	75 phút	1,4 giờ	3 giờ 24 phút
v	45,5 km/giờ	3,48 km/giờ	37,5 km/giờ	12 km/giờ

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh lúc 7 giờ và đến Long Xuyên (An Giang) lúc 10 giờ 40 phút. Biết quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long Xuyên là 198km. Tính vận tốc của xe du lịch đó.

Bài giải

Thời gian một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long Xuyên (An Giang)

$$10 \text{ giờ } 40 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

$$3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 3,6 \text{ giờ}$$

Vận tốc của xe du lịch đó là:

$$198 : 3,6 = 55 \text{ (km/giờ)}$$

Bài 4: Một ô tô đi Tây Ninh lúc 8 giờ và đến Thành phố Hồ Chí Minh lúc 10 giờ 35 phút, dọc đường ô tô có dừng lại nghỉ 20 phút. Tính vận tốc ô tô đó biết quãng đường từ Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh dài 99 km.

Bài giải

Thời gian ô tô đi từ Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh không kể thời gian nghỉ là:

$$10 \text{ giờ } 35 \text{ phút} - 8 \text{ giờ} - 20 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

$$2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 2,25 \text{ giờ}$$

Vận tốc ô tô đi từ Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh là:

$$99 : 2,25 = 44 \text{ (km/giờ)}$$

Hoạt động 4 : Nêu miệng

Bài 5: Đố? Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hùng đi bộ đi được 4,25 km trong 75 phút. Tính vận tốc đi bộ của Hùng.

Vận tốc đi bộ của Hùng là **3,4 km/giờ**.

Luyện tập tiếng việt

Tiết PPCT: 54

ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

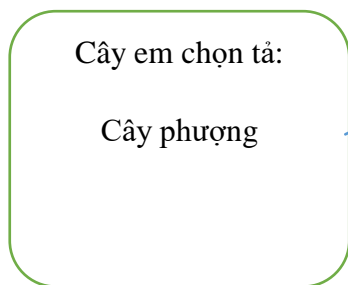
- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Đề bài: Tả một loại cây mà em thích hoặc đã có dịp quan sát

1. Xây dựng sơ đồ mạng:



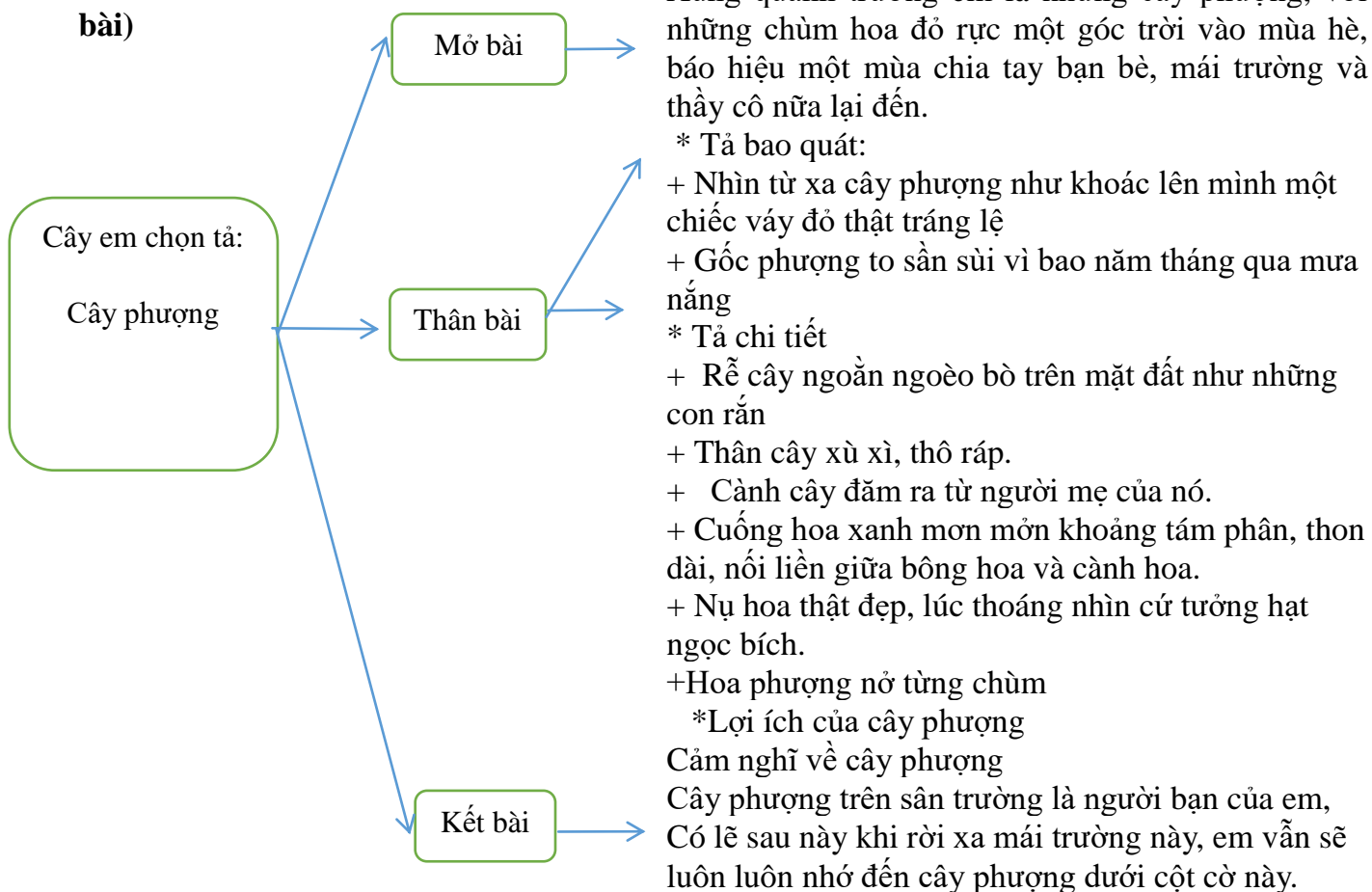
Giới thiệu cây được tả

Tả từng bộ phận của cây:
thân, cành, lá...

Cảm nghĩ về cây bàng

Hoạt động 2 : Nhóm đôi

2. Lập dàn ý tả cây đó (chọn một trong hai trình tự miêu tả trên để thể hiện ở phần thân bài)



Hoạt động 3 : Làm vở**3. Dựa vào dàn ý, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn miêu tả**

Nhìn từ xa, cây phượng như khoác lên mình một chiếc váy đỏ thật trắng lệt. Gốc phượng to sần sùi vì bao năm tháng qua mưa nắng. Rễ cây ngoằn ngoèo bò trên mặt đất như những con rắn đang vui đùa và cùng nhau mừng mùa hè đến. Hoa phượng đỏ bao nhiêu thì lá cây của nó có một màu xanh um bấy nhiêu. Cành cây đâm ra từ người mẹ của nó. Cuống hoa xanh mơn mớn khoảng tám phân, thon dài, nối liền giữa bông hoa và cành hoa. Nụ hoa thật đẹp, lúc thoáng nhìn cứ tưởng hạt ngọc bích. Hoa phượng nở từng chùm, một màu đỏ rực như muôn tô điểm lên vẻ đẹp long lanh của ngày hè ở trường em. Hoa phượng đỏ rực thế mà sao hiền dịu quá. Khi có một làn gió nhẹ thổi qua cũng đủ làm hoa phượng rơi xuống đất. Nhưng không vì thế mà phượng lấy làm buồn bã, cứ hàng ngày, phượng lại cho ra những bông hoa đẹp của tuổi học trò. Và rồi cuối cùng những bông hoa phượng nở đầy cả cây. Có ai biết rằng, giữa chùm hoa màu đỏ rực đó là nỗi nhớ thương của học trò nhớ thầy cô, bạn bè, trường lớp. Năm cánh hoa phượng mịn như nhung, lung linh dưới nắng hè, có lúc rực lên như chứa lửa chứa nắng. Giữa năm cánh hoa là nhụy hoa như những cô tiên áo vàng đang tỏa hương thơm ngát, lan tỏa khắp cả khu vườn.

Ngoài giờ lên lớp
THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ
HĐTN: Tìm hiểu Đài phát thanh
VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 6

Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

Tiết PPCT: 27 Học hát : DÀN ĐỒNG CA MÙA HẠ

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh hát đúng giai điệu và lời ca bài hát .
- Biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát.
- Cảm nhận được giai điệu của bài hát và tập thể hiện tình cảm qua bài hát.

II. CHUẨN BỊ:

- Tập hát và đệm đàn tốt bài hát .
- Đàn organ, tranh ảnh , băng phụ, thanh phách.
- Học sinh mang theo tập chép nhạc và SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>1. Ổn định lớp – kiểm diện.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p style="text-align: center;">HỌC HÁT :DN ĐỒNG CA MA HẠ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn vào bài: Đây là bài hát viết về một ma trong năm , dĩ chính l ma h . Cc bạn nhỏ rất thích ma h vì ma h cc bạn được đi chơi thoải mi sau 1 thời gian học tập , được cng gia đình đi tham quan ,du dịch khm ph những điều hay v bổ ích . - GV mở đàn, hát cho HS nghe bài hát - GV gợi ý học sinh nói lên ý nghĩa bài hát . - Bài hát được viết ở nhịp 2/4 - Tính chất bài hát: Vừa phải - GV gọi HS đọc lời ca của bài hát 2,3 lần - Bi ht chia lm nhiều cu , gio vin tập cho HS từng cu nhỏ để ht . - Gv mở đĩa hoặc hát cho HS nghe bài hát lần nữa. - GV vừa đàn vừa hát câu thứ 1 cho HS nghe. - GV đàn giai điệu câu 1 cho HS nghe và hát nhẩm theo - GV đàn và HS hát theo . - Tập như vậy với câu 2 rồi nói 2 câu với nhau . - Tập theo lối móc xích cho đến hết bài - GV cho cả lớp hát lại bài hát cùng với giai điệu đàn . - GV chú ý sửa những chỗ sai mà học sinh hay mắc phải - GV gọi cá nhân hoặc 1 nhóm HS hát lại bài hát . - GV chia lớp hát đối đáp Nhóm 1 : “ Chẳng nhìnl dy ” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. -HS trả lời: Bài hát với giai điệu nhịp nhàng vui tươi nĩ về ma h . Khi tiếng ve rm ra , vang vọng l lc cc em sắp chia tay nơi trường để đĩn một ma h vui. - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện. - HS lắng nghe . - HS thực hiện. - HS lắng nghe và sửa sai.

<p>Nhĩm 2 : “ Tiếng vetha thiết ” Nhĩm 1+2 : cịn lại - GV tập cho cả lớp tập vỗ tay theo nhịp 2/4. - GV cho cả lớp vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp 2/4 4) Củng cố – Dẫn dò . - Học sinh hát lại bài hát cùng với vỗ tay theo nhịp 2/4 - Nhận xét lớp - Về nhà học thuộc lời bài hát để tuần sau ôn tập .</p>	<p>- HS thực hiện . - HS thực hiện vỗ tay theo nhịp 2/4. - HS thực hiện - HS lắng nghe</p>
---	---

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 54 Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối,tc dụng của pphp nối.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu; thực hiện được yêu cầu của BT ở mục III.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1. Đọc bài văn sau. Tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

* Đoạn 1, 2, 3

- Đoạn 1: **Nhưng** nối câu 3 với câu 2
- Đoạn 2: **Vì thế** nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đoạn 1.
Rồi nối câu 5 với câu 4.
- Đoạn 3: **Nhưng** nối câu 6 với câu 5, nối đoạn 3 với đoạn 2.
Rồi nối câu 7 với câu 6.

* Đoạn 4, 5, 6, 7

- Đoạn 4: **Đến** nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3
- Đoạn 5: **Đến** nối câu 11 với câu 9, 10.
Sang đến nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.

- Đoạn 6: **Nhưng** nối câu 13 với câu 12, nối đoạn 6 với đoạn 5.
Mãi đến nối câu 14 với câu 13.
- Đoạn 7: **Đến khi** nối câu 15 với câu 14, nối đoạn 7 với đoạn 6.
Rồi nối câu 16 với câu 15.

HD 2: Vở

Bài 2: Gạch dưới từ ngữ nối chưa đúng trong mẩu chuyện vui dưới đây và hãy chữa lại cho đúng:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Cách chữa → Thay từ **nhưng** bằng **vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì**.
→ **Vậy** (vậy thì, thế thì, nếu vậy thì, thế thì) bỏ hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

* Hoạt động ứng dụng

Chọn từ ngữ nối thích hợp (thế mà, Trái lại, Rồi, Vì vậy) điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong mỗi đoạn văn sau:

Đáp án:

1. Thế mà
2. Rồi
3. Vì vậy
4. Trái lại

Kĩ năng sống GAIA

Điều kì diệu của ước mơ (tiết 1)

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Mĩ thuật

Tiết PPCT: 27 CHỦ ĐỀ 10: CUỘC SỐNG QUANH EM (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Kỹ năng: HS biết cách thực hiện và tiến hành tạo sản phẩm nhóm từ kho hình ảnh đã tạo được trong Tiết 1.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.
- Sản phẩm của HS lớp trước.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình ba chiều_ Tiếp cận theo chủ đề_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học. - Kiểm tra sản phẩm của Tiết 1. <p>HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm: + Yêu cầu HS thảo luận để lựa chọn các nhân vật từ kho hình ảnh, sắp xếp thành một bố cục. Thêm các chi tiết để thể hiện rõ hơn hoạt động của các nhân vật, hình thành nội dung chủ đề. + Thêm các hình ảnh khác tạo không gian cho sản phẩm thêm sinh động và phù hợp với nội dung. <p>* GV tiến hành cho HS tạo sản phẩm nhóm từ kho hình ảnh của Tiết 1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm của mình. - Làm việc nhóm - Thực hiện - Thực hiện hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình. - Thực hiện - HĐ nhóm

*** Củng cố:** Hỏi lại tựa bài và cách thực hiện nhóm ?

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày và giới thiệu sản phẩm.
 - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 3.
-

TUẦN 27

SINH HOẠT TẬP THỂ
Chủ đề: Tiến bước lên Đoàn
BĐKH: Liên hệ

I/ MỤC TIÊU :

Đánh giá các mặt ưu khuyết điểm của HS.

Thực hiện tốt nội qui nhà trường

Nề nếp và học tập tuần qua.

BĐKH: HS biết sử dụng điện, nước, ga tiết kiệm.

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động 1: Sơ kết tuần 27

Đảm bảo nề nếp ăn - ngủ trưa.

- Tham gia nuôi heo đất

- Đảm bảo đủ sĩ số

- Thực hiện tốt lao động vệ sinh, rửa tay sạch sẽ, bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh và tránh ATTP.

Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Cho Hs làm vệ sinh vườn thuốc nam

+ Tổ 1: Nhặt rác

+ Tổ 2: Nhổ cỏ

+ Tổ 3: Bón phân

+ Tổ 4: Tưới cây

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 28

- Xếp hàng tốt ra vào lớp.

- Đem tập vở đầy đủ, hăng hái phát biểu ý kiến,

- Lễ phép với thầy cô giáo và người lớn.

- Tham gia nuôi heo đất

BĐKH:

- **Sau khi rửa tay xong thì em phải làm gì?**

Sau khi rửa tay xong thì tắt vòi nước và mở nước vừa không quá nhiều để tránh lãng phí.

- **Theo em chúng ta nên làm gì để tiết kiệm điện ở nhà cũng như ở trường?**

Ở nhà khi ra khỏi nhà thì tắt hết đèn. Ở trường thì khi ra khỏi lớp tắt hết đèn quạt.

GVKL : Các em biết tắt vòi nước sau khi rửa tay xong, khi ra khỏi lớp tắt hết đèn quạt. không mở đèn khi lớp đủ ánh sáng là các em đã biết tiết kiệm điện, nước, ga.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Tổ trưởng



Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28
Ngày 25/3 đến ngày 29/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PPC T	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 25/3	1	28	Chào cờ	Tuần 28				
	2	136	Toán	Luyện tập chung		X		
	3	55	Tập đọc	Ôn tập (Tiết 1)		X		
	4	28	Lịch sử	Tiến vào Dinh Độc Lập			X	X
	5	28	Kể chuyện	Ôn tập (Tiết 4)				
	6	28	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 2)			X	
	7	55	LT Tiếng Việt	Luyện tập tổng hợp				
	8	55	LT Toán	Quãng đường				
BA 26/3	1	55	LTVC	Ôn tập (Tiết 3)		X		
	2	137	Toán	Luyện tập chung				
	3	28	Chính tả	Ôn tập (Tiết 2)	X	X		
	4	55	Khoa học	Sự sinh sản của ếch	X	X	X	X
	5	28	Địa Lí	Châu Mỹ (tiếp theo)		X	X	X
	6	28	Đạo đức	Em yêu hòa bình (tiết 2)	X	X		
	7	55	LTVC	Ôn tập (Tiết 3)		X		
	8	55	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Bỏ khăn”				
TU 27/3	1	55	TLV	Ôn tập (Tiết 6)	X	X		
	2	138	Toán	Luyện tập chung				
	3	56	Tập đọc	Ôn tập (Tiết 5)	X	X		
	4	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	28	NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm đố HĐTN: Xây dựng dự án Đài truyền thanh của chúng em. Phân công				

				nhiệm vụ VHGT: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở				
	7	56	LT Toán	Thời gian				
	8	56	LT Tiếng Việt	Ôn tập (Tả người, kể chuyện, tả đồ vật, tả cây cối)				
NĂM 28/3	1	56	LTVC	<i>Kiểm tra GKII (Kiểm tra đọc)</i>		x		
	2	139	Toán	Ôn tập về số tự nhiên				
	3	28	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ. Đọc nhạc Số 7: Em tập lái ô tô				
	4	56	Khoa học	Sự sinh sản và nuôi con của chim	x	x	x	x
	5	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	56	LTVC	<i>On tập</i>				
	7	55	Tin học	Làm quen với phần mềm MuseScore				
	8		KNS	Điều kì diệu của ước mơ (tiết 2)				
SÁU 29/3	1	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	2	140	Toán	Ôn tập về phân số		x		
	3	56	TLV	<i>Kiểm tra GKII (Kiểm tra viết)</i>				
	4	28	SHTT	Tuần 28				
	5	28	Mĩ thuật	Cuộc sống quanh em				
	6	56	Tin học	Làm quen với phần mềm MuseScore				
	7		Năng khiếu					
	8	56	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Hoàng Anh - Hoàng Yên”				

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Luyện tập Tiếng Việt

Tiết PPCT: 55 LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU:

- Trả lời được các câu hỏi trong bài Đường hoa giữa lòng phố thị.
- Biết nói (theo mẫu), tìm câu ca dao, tục ngữ, thêm về câu.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Đọc bài “Đường hoa giữa lòng phố thị” rồi làm các bài tập bên dưới

Bài 1: Con đường Nguyễn Huệ được trang trí thành đường hoa vào

A. Mùa hè năm 2004

B. Tháng chạp hằng năm

C. Ngày 01 tháng 01 hằng năm

D. Ngày 30 tháng 4 hằng năm

Bài 2: Con đường hoa Nguyễn Huệ được thực hiện để:

A. Học sinh vui chơi khi nghỉ hè

B. Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam

C. Đón tết dương lịch

D. Đón tết Nguyên đán

Bài 3: Những từ ngữ nói lên cảm giác của người dân thành phố khi ngắm cảnh ở đường hoa là:

A. thanh thản, bình yên

B. rục rĩ, lộng lẫy

C. thân thiện, mới lạ

D. kinh ngạc, thích thú

Bài 4: Làng quê Việt Nam được tái hiện với những hình ảnh:

A. Hòa đào, cúc, thược dược, kiềng, bon-sai, cây trái

B. Đồi cỏ, ao sen, cầu khỉ, cầu tre, đồng lúa, đụn rơm

C. Ghe tàu, thuyền thúng và dụng cụ chài lưới

D. Lũy tre xanh mượt và đàn bò đang gặm cỏ

Bài 5: Vì sao tác giả viết “Đi giữa đường hoa, bạn sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.”?

Vì ở đường hoa Nguyễn Huệ tái hiện lại khung cảnh làng quê y như thật nên khi ta đi giữa đường hoa sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.

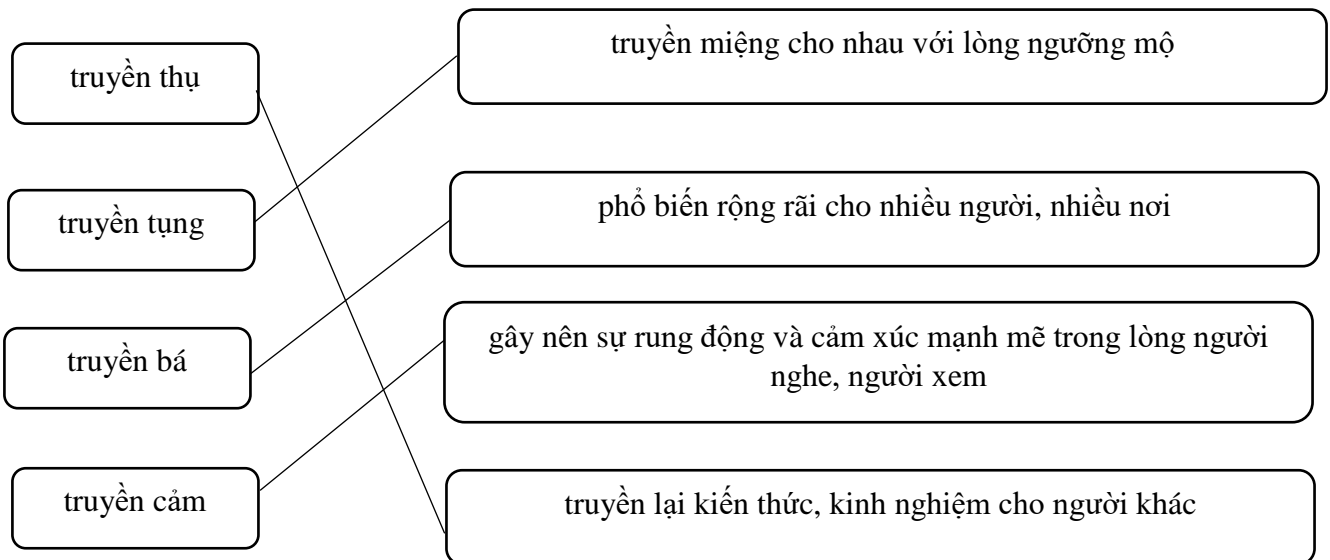
Bài 6: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Nắng đã chiếu sáng lò sưởi cửa biển.
- B. Khi Nam đang bận học thì mẹ đã tưới xong mấy luống rau.**
- C. Tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai
- D. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột.

Bài 7: Hai câu “Cây sồi bị bão thổi bật gốc, đổ xuống sông. Nó bị cuốn theo dòng nước đỏ ngầy phù sai.” Liên kết với nhau bằng cách:

- A. Dùng từ đồng nghĩa thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.
- B. Dùng từ ngữ có tác dụng kết nối.
- C. Dùng đại từ thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.**
- D. Lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện ở câu trước.

Bài 8: Nói (theo mẫu)



Bài 9: Tìm một câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về truyền thống đoàn kết của dân tộc ta

Ví dụ: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Bài 10: Thêm về câu thích hợp để tạo thành câu ghép:

* Vì trời không mưa đã lâu nên cây cỏ đang héo dần.

* Tuy chúng hát chưa hay nhưng chúng cứ hát mãi.

Nhận xét tiết học

Luyện tập Toán
QUẢNG ĐƯỜNG

Tiết PPCT: 55

I. Mục tiêu:

- HS giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn tính quãng đường ta lấy **vận tốc nhân với thời gian**

Công thức tính quãng đường s khi biết vận tốc v và thời gian t là :

$$s = v \times t$$

Bài 2: Tính:

V	96km/giờ	45km/giờ	105km/giờ	900km/giờ
T	1/3 giờ	2giờ48phút	2 1/3giờ	1giờ15phút
S	32 km	126 km	245 km	1125 km

Hoạt động 2 : Làm vở

Bài 3: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 8 giờ 30 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 15 phút với vận tốc 52km/giờ. Tính quãng đường AB.

Bài giải

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B là:

$$11 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB là:

$$52 \times 2,75 = 143 \text{ km}$$

Đáp số: 143 km

Bài 4: Lúc 7 giờ 30 phút, từ Thành phố Hồ Chí Minh, một chiếc xe hàng chạy về Vĩnh Long với vận tốc 48km/giờ. Đến 9 giờ 40 phút thì hỏng máy. Hỏi khoảng cách từ chỗ xe hỏng máy tới Vĩnh Long là bao nhiêu ki-lô-mét, biết Thành phố Hồ Chí Minh cách Vĩnh Long 137km?

Bài giải

Thời gian xe hàng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến lúc xe bị hỏng là:

$$9 \text{ giờ } 40 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 13/6 \text{ giờ}$$

Khoảng cách từ TPHCM đến chỗ xe bị hỏng là:

$$48 \times 13/6 = 104 \text{ (km)}$$

Khoảng cách từ chỗ xe hỏng máy tới Vĩnh Long là:

$$137 - 104 = 33 \text{ (km)}$$

Đáp số: 33 km

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 55

Ôn tập giữa học kì II

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu (theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu cấu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :

CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU	VÍ DỤ
Câu đơn	Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.
Câu ghép	
1. Câu ghép không dùng từ nối	Mặt ao rộng, nước trong veo. Mây trôi, gió cuốn.
2. Câu ghép dùng từ nối	
a. Câu ghép dùng quan hệ từ	Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe. Tám chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.
b. Câu ghép dùng cặp từ hô ứng	Buổi chiều, nắng chưa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển. + Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu thì Sơn Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Dựa theo câu chuyện Chiếc đồng hồ, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép:

1. Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng **chúng điều khiển kim đồng hồ chạy.**
2. Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì **chiếc đồng hồ sẽ không hoạt động được. ,**
3. Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là “Mỗi người vì mọi người và **mọi người vì mỗi người**”.

Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

 Luyện tập Toán

Tiết PPCT: 56

THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- HS giải toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

- * Muốn tính thời gian ta lấy **quãng đường chia cho vận tốc**
- * Công thức tính thời gian t khi biết quãng đường s và vận tốc v là:

$$t = s : v$$

Hoạt động 2 : Bảng con

Bài 2: Tính:

s (km)	175	45	630	125
v (km/giờ)	25	90	70	50
t (giờ)	7	0,5	9	2,5

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Mỹ Tho (Tiền Giang) cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km. Lúc 7 giờ 15 phút, Bình đi xe máy từ Mỹ Tho về Thành phố Hồ Chí Minh với vận tốc 40km/giờ. Biết dọc đường nghỉ mát 30 phút. Hỏi Bình đến Thành phố Hồ Chí Minh lúc mấy giờ?

Bài giải

Thời gian Bình đi từ Mỹ Tho về TPHCM là:

$$70 : 40 = 1,75 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Bình đến TPHCM lúc:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 9 giờ 30 phút

Bài 4: Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ Dầu Một (Bình Dương) cách nhau 30km. Lúc 6 giờ 25 phút, chú Tư đi xe đạp từ Thành phố Hồ Chí Minh về Thủ Dầu Một. Trong 1 giờ đầu chú đi với vận tốc 15km/giờ, sau đó đi với vận tốc 10km/giờ. Hỏi chú Tư đến Thủ Dầu Một lúc mấy giờ?

Bài giải

Quãng đường chú Tư đi trong 1 giờ đầu là:

$$15 \times 1 = 15 \text{ (km)}$$

Quãng đường còn lại sau khi đi được 1 giờ

$$30 - 15 = 15 \text{ (km)}$$

Thời gian đi hết quãng đường còn lại:

$$15 : 10 = 1,5 \text{ (giờ)} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Chú Tư đến Thủ Dầu Một lúc:

$$6 \text{ giờ } 25 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 1 \text{ giờ} = 8 \text{ giờ } 55 \text{ phút.}$$

Đáp số: 8 giờ 55 phút

Luyện tập Tiếng Việt

Tiết PPCT: 56

ÔN TẬP

(TẢ NGƯỜI, KỂ CHUYỆN, TẢ ĐỒ VẬT, TẢ CÂY CỐI)

I. MỤC TIÊU:

- Biết được trình tự tả, viết được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả người, đồ vật, cây cối hay kể lại một câu chuyện.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

II. Các hoạt động dạy và học**Hoạt động 1 : Làm vở**

Đề bài: Tả một người mà em quý mến hoặc đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc.

Bài làm

Nếu ai hỏi tôi rằng người bạn thân nhất của bạn là ai? Tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời rằng đó chính là Lan - Cô bạn lớp trưởng lớp tôi.

Lan năm nay 11 tuổi, bằng tuổi tôi. Bạn có dáng người cân đối, khỏe mạnh cùng với cách ăn mặc trang nhã, gọn gàng cộng với tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát nên trông bạn thật xứng đáng là con chim đầu đàn của lớp.

Lan thật xinh đẹp, luôn nổi bật trong đám bạn gái lớp tôi bởi bạn có khuôn mặt trái xoan, nước da trắng hồng cùng với mái tóc dài đen nhánh. Đôi mắt tròn, đen lộ rõ vẻ thông minh. Cái mũi dọc dừa xinh xắn càng làm cho khuôn mặt của bạn thêm thanh tú. Mỗi lúc vui đùa hay nói chuyện Lan luôn nở ra nụ cười rất tươi, để lộ hai hàm răng trắng đều như hạt bắp. Ai gặp Lan cũng phải trầm trồ khen ngợi vì vẻ đẹp dịu dàng, ít ai có được.

Còn tính tình của Lan thì khỏi phải nói. Tuy bằng tuổi tôi nhưng bạn chính chắn hơn tôi rất nhiều. Lan sống chan hòa, cởi mở với bạn bè. Về học tập Lan luôn đứng đầu lớp, không những thế bạn còn luôn đi đầu trong các hoạt động của lớp cũng như của trường. Con người bạn thật mẫu mực. Vừa xinh đẹp lại giỏi giang nhưng bạn không hề kiêu căng mà sống hết mình về tập thể. Ở lớp, có việc gì khúc mắc, bạn bình tĩnh khéo léo giải quyết. Đối với những bạn học yếu bạn tận tâm giúp đỡ, chỉ bảo đến nơi, đến chốn. Nhờ có bạn mà lớp tôi luôn luôn đi đầu trong các hoạt động của liên đội. Vì thế trong trường thầy cô nào cũng yêu quý Lan.

Ở lớp Lan như vậy đây còn về nhà Lan lại càng tuyệt vời hơn. Ngoài giờ học, Lan còn rất chăm chỉ làm việc nhà. Đối với ông bà cha mẹ Lan còn là một đứa cháu hiếu thảo, một người con ngoan ngoãn. Đối với mọi người xung quanh Lan luôn kính trọng, lễ phép. Vì thế mọi

người đã đặt cho Lan một cái tên thật thân mật: "Cô Tấm chăm làm". Tình bạn giữa tôi và Lan ngày càng thân thiết. Tôi và Lan cùng vui chơi, truy bài, học nhóm. Nhiều lần tôi chưa hiểu bài Lan đến tận nhà giảng bài cho tôi. Tôi thật ngưỡng mộ bạn. Không chỉ với tôi mà tất cả các bạn trong lớp, trong trường đều ngưỡng mộ bạn.

Chơi với Lan tôi thấy rất thỏa mái. Tôi thật tự hào khi có một người bạn như vậy. Tôi mong ước sẽ được học cùng bạn để học tập những phẩm chất tốt của Lan.

Hoạt động 2 : Nêu miệng

2. Em hãy tự đánh giá bài làm của mình bằng cách đánh dấu X vào ô trống trước những yêu cầu mà em đã thực hiện.

- Bài văn có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Sai dưới 5 lỗi chính tả
- Có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa, các chi tiết miêu tả hoặc kể sinh động.
- Thể hiện được tình cảm của người viết
- Viết đúng thể loại theo đề bài em đã chọn.

Ngoài giờ lên lớp

THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm đố

HĐTN: Xây dựng dự án Đài truyền thanh của chúng em. Phân công nhiệm vụ

VHGT: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở

Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

**Tiết PPCT: 28 : Ôn tập 2 bài hát : DÀN ĐỒNG CA MÙA HẠ
- NGHE NHẠC**

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh hát đúng giai điệu và lời ca bài hát .
- Cảm nhận được giai điệu của bài hát và tập biểu diễn động tác minh họa.
- Nghe một bi ht hoặc một đoạn nhạc không lời v cảm nhận .

II. CHUẨN BỊ:

- Tập hát và đệm đàn tốt bài hát .
- Đàn organ, tranh ảnh , bảng phụ, thanh phách.
- Học sinh mang theo tập chép nhạc và SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>1. <u>Ôn định lớp – kiểm diện.</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ.</u></p> <p>3. <u>Dạy bài mới :</u></p> <p style="text-align: center;">1.ÔN TẬP BÀI HÁT: DN ĐỒNG CA MA HẠ</p> <p>- GV dẫn vào bài: Tuần rồi chúng ta đã được học một bài hát rất hay nĩ về một ma trong năm đi l ma h với những ch ve rất dễ thương dĩ là bài hát “ Dn đồng ca ma hạ ” hôm nay lớp chúng ta cùng nhau ôn lại bài hát này nhé.</p> <p>- GV mở đàn cho HS hát lại bài hát .</p> <p>- GV gọi học sinh nhắc lại ý nghĩa bài hát .</p> <p>- GV đàn lại giai điệu bài hát cho HS hát nhĩm theo</p> <p>- GV cho cả lớp hát lại bài hát cùng với giai điệu đàn 2,3 lần</p> <p>- GV gọi cá nhân hoặc 1 nhóm HS hát lại bài hát và nhận xét cho điểm .</p> <p>- GV chia lớp hát lĩnh xướng .</p> <p>+ 1 bạn “xướng”</p> <p>+ các bạn còn lại “xô” . Lời 1 : Xướng “ Chẳng nhìn thấy tha thiết ”.</p> <p>Xô : phần còn lại.</p> <p>-GV tập cho hs các động tác biểu diễn .</p> <p>- Gọi HS biểu diễn lại bài hát .</p> <p>2. TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 7 .</p> <p>EM TẬP LI Ơ TƠ</p> <p>Nhạc v lời : Đồn Phi</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS nhắc lại: Bài hát với giai điệu vui tươi , hồn nhĩn viết về ma h . Khi tiếng ve rĩm rĩn , vang vọng l lc cc em sắp chia tay ngoi trường để dĩn cho một ma h vui .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS biểu diễn lại</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học. - Bài TĐN có tên là EM TẬP LI Ơ TƠ - Bài TĐN do nhạc sĩ Đoàn Phi sáng tác - Bài TĐN viết ở nhịp 2/4 - Bài TĐN chia làm 2 câu + câu 1 : “Po pí po... ơ tơ” + câu 2 : phần còn lại - GV cho hs đọc cao độ của bài : Đô, re, mi, pha, sol, la, si ,(đô - GV cho hs đọc tiết tấu của bài TĐN . - GV cho hs luyện thanh - Tập cho hs từng câu bài TĐN . +Câu 1 -Gv vừa đàn vừa hát cho HS nghe . -Gv đàn lại giai điệu cho hs nghe và hát nhẩm theo -Gv đàn và hs hát theo Tập như vậy với câu 2 rồi nối 2 câu lại với nhau -Tập theo lời móc xích cho đến hết bài - Cho hs kết hợp vừa đọc nốt vừa hát lời ca . Chia lớp thành 2 dãy Dãy 1 : đọc nốt . Dãy 2 : hát lời . - Gv tổ chức theo nhóm hoặc theo tổ để HS thực hiện. 4) <u>Củng cố – Dẫn dò .</u> - Học sinh hát lại bài TĐN số 7 và bài hát - Nhận xét lớp - Về nhà đọc lại bài TĐN số 7 nhiều lần tuần sau kiểm tra . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe . - HS trả lời . - HS trả lời . - HS trả lời - HS trả lời. - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS lắng nghe . - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện. - HS lắng nghe .
---	--

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 56

Ôn tập giữa học kì II

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu (theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu cấu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động 1 Bài tập 3: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau:

a) Đoạn văn a có ba câu.

Từ trong ô trống đầu câu 3 là Nhưng (Nhưng là từ nối câu 3 với câu 2).

b) Đoạn văn b có ba câu:

Từ trong ô trống đầu câu 2 là Chúng (Chúng ở câu 2 thay thế cho lũ trẻ ở câu 1)

c) Đoạn văn c có bảy câu: Từ trong ô trống ở câu 3 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 5 là chị Từ trong ô trống ở câu 6 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 7 là chị, chị.

Nắng ở câu 3, câu 6 lặp lại ở câu 2.

Chị ở câu 5 thay thế Sứ ở câu 4.

Chị ở câu 7 thay thế cho Sứ ở câu 6.

Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng

Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể một kỉ niệm về tình thầy trò (hoặc bạn bè), trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ (hoặc dung từ ngữ nói) để liên kết câu; gạch dưới từ ngữ thay thế hoặc từ ngữ nói đã dùng.

- 1 em đọc đề bài, lớp theo dõi

- GV hướng dẫn.

- Làm bài vào vở thực hành, 1 em làm vào PBT .

Em còn nhớ rõ, năm em học lớp hai, ngày đầu tiên cô Thanh bước vào lớp với dáng vẻ rất hiền hậu. Cô còn trẻ lắm, dáng cô thanh mảnh, nhỏ nhắn và rất dễ thương. Cô rất thương yêu học sinh. Ngày nắng cũng như ngày mưa, cô chưa bao giờ đi dạy trễ hoặc nghỉ dạy ngày nào. Cô luôn dịu dàng với học sinh nhưng rất nghiêm túc trong giảng dạy. Những giờ ra chơi, nếu có bạn nào không hiểu bài, cô ân cần ở lại lớp giảng cho từng bạn. Những bạn nam hay đùa nghịch, phá phách cô nhẹ nhàng nhắc nhở. Cô thường lấy những mẫu chuyện vui, có ích để giáo dục chúng em. Bạn nào có lỗi cô chỉ khuyên răn chứ không hề la mắng. Còn bạn nào học yếu cô luôn quan tâm đặc biệt để bạn ấy tiến bộ hơn. Vì thế chúng em ai cũng yêu quý cô, xem cô như người mẹ thứ hai của mình.

Kĩ năng sống GAIA

Điều kì diệu của ước mơ (tiết 2)

Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Mĩ thuật

Tiết PPCT: 28 CHỦ ĐỀ 10: CUỘC SỐNG QUANH EM (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Thái độ: HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Sản phẩm của HS lớp trước.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình ba chiều_Tiếp cận theo chủ đề_Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học. - Kiểm tra sản phẩm của Tiết 2. <p>* Cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của Tiết 2.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 4: TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau. - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình: <ul style="list-style-type: none"> + Em thể hiện nội dung gì qua sản phẩm của mình? + Em thể hiện các hình ảnh, màu sắc như thế nào? + Các nhân vật trong sản phẩm là ai ? Họ có mối quan hệ như thế nào ? + Em muốn truyền tải thông điệp gì thông qua sản phẩm của nhóm ? + Em chọn hình thức nào để chia sẻ sản phẩm của nhóm ? - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm của mình. - Thực hiện nhóm. - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau... - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - 1, 2 HS trả lời - HS nêu - HS trả lời - Đại diện nhóm báo cáo - Đại diện nhóm - Lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS vẽ bức tranh thể hiện hoạt động yêu thích của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy - Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.
--	---

* **Củng cố:** Hỏi lại tựa bài ?

* **Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: **VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT.**
- Quan sát và sưu tầm tranh vẽ biểu cảm các đồ vật khác nhau...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, một số đồ vật như ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để làm mẫu vẽ nhóm.

TUẦN 28
SINH HOẠT TẬP THỂ
Chủ đề: Tiến bước lên Đoàn
BĐKH: Liên hệ

I/ MỤC TIÊU :

Hs có ý thức cao trong học tập.

- Ngoan ngoan lễ phép, biết cách chào hỏi thầy cô và người lớn.
- Biết đánh răng súc miệng sau bữa ăn.

BĐKH: GDHS vận động những người trong gia đình thay đổi khẩu phần ăn hằng ngày, ăn nhiều rau xanh.

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động 1: Sơ kết tuần 28

- Xếp hàng tốt ra vào lớp.
- Học sinh đem tập vở đầy đủ, hăng hái phát biểu ý kiến,
- Lễ phép với thầy cô giáo và người lớn.
- Tham gia nuôi heo đất

Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Cho học sinh vẽ tranh về mái trường

- + Tổ 1: Vẽ mái trường.
- + Tổ 2: Vẽ hoạt động chăm sóc cây xanh.
- + Tổ 3: Vẽ các bạn đang dọn vệ sinh.
- + Tổ 4: Vẽ các bạn đang vui chơi.

- Cho lớp bình chọn tổ vẽ đẹp nhất.

-Tuyên dương các bạn vẽ đẹp.

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 29

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường.
- Vệ sinh cuối tuần.
- GD HS biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi.
- Lên xuống cầu thang nhẹ nhàng ,không chạy nhảy

BĐKH: + Gia đình em đã thường xuyên thay đổi món ăn hằng ngày chưa? Tại sao cần ăn nhiều rau xanh ?

+ Gđ em đã thay đổi món ăn hằng ngày. Cần ăn nhiều rau xanh để dễ tiêu hóa, da đẹp, sức khỏe tốt,...

GVKL: Gđ em làm thế thì sức khỏe sẽ rất tốt, ăn rau xanh nhiều không những dễ tiêu mà còn góp phần làm giảm thải khí nhà kính.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Thương

Ngày tháng 3 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải